

"ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP"



BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HOÁ LỎNG MIỀN NAM (PVGAS SOUTH)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0305097236 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 06 năm 2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 738 /UBCK-GCN do UBCK Nhà nước cấp ngày 22 tháng 11 năm 2010)

Bản cáo bạch này sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam

- Tầng 4 toà nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận I, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 39100324 Fax: (84.8) 39100097

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

- 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3934 3888 Fax: (84.4) 3934 3999

3. Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Tầng 7 toà nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 3911 1818 Fax: (84.8) 3911 1919

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Hà Thị Hợp Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị
- Số điện thoại: (84.8) 39100324 Fax: (84.8) 39100097

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM
(PV GAS SOUTH)**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0305097236 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp,
đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 06 năm 2010)*

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	22.124.400 cổ phần <i>(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm cổ phần)</i>
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	221.244.000.000 đồng <i>(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi một tỷ hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng) .</i>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)-**

Trụ sở chính tại Hà Nội

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3934 3888

Fax: (84.4) 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 7, số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3911 1818

Fax: (84.8) 3911 1919

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 38 524 123 Fax: (84.4) 38 524 143

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro kinh tế	6
2. Rủi ro về cạnh tranh:	6
3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh:	6
4. Rủi ro về luật pháp	7
5. Rủi ro đặc thù	7
6. Rủi ro của đợt chào bán	7
7. Rủi ro pha loãng giá và thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi thực hiện chào bán	8
8. Rủi ro của các dự án có sử dụng tiền từ đợt chào bán	9
9. Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	16
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	25
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký phát hành, những Công ty mà tổ chức đăng ký phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký phát hành.	25
6. Hoạt động kinh doanh	26
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất	38
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	40
9. Chính sách đối với người lao động	43
10. Chính sách cổ tức	45
11. Tình hình hoạt động tài chính	45
12. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	49
13. Tài sản	61
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 3 năm tới	61

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	69
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	69
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	69
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	70
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	70
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần	70
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 22.124.400 cổ phần	70
4. Giá chào bán dự kiến	70
5. Phương pháp tính giá	70
6. Phương thức phân phối	71
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	71
8. Đăng ký mua cổ phiếu	71
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	75
11. Các loại thuế có liên quan	75
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa tiền nhận mua cổ phần	76
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	76
1. Mục đích chào bán	76
2. Phương án khả thi	76
2.1. Dự án “Trạm chiết nạp khí CNG”:	76
2.1.1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án đầu tư:	76
2.1.2. Sự cần thiết đầu tư của dự án	77
2.1.3. Mục tiêu của dự án:	78
2.1.4. Tiến độ thực hiện dự án	78
2.1.5. Tổng vốn đầu tư của dự án	80
2.1.6. Nguồn vốn thực hiện dự án:	80
2.1.7. Kế hoạch giải ngân vốn của dự án:	81
2.1.8. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:	82
2.2. Dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất:	82
2.2.1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án đầu tư	82
2.2.2. Sự cần thiết đầu tư của dự án	83
2.2.3. Mục tiêu của dự án:	83
2.2.4. Tiến độ thực hiện dự án:	83
2.2.5. Tổng vốn đầu tư của dự án	83
2.2.6. Nguồn vốn thực hiện dự án:	84

2.2.7. Kế hoạch giải ngân vốn của dự án:	84
2.2.8. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu	85
2.3. Dự án Kho chứa LPG Gò Dầu:	86
2.3.1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án đầu tư	86
2.3.2. Sự cần thiết đầu tư của dự án	87
2.3.3. Mục tiêu của dự án:	87
2.3.4. Tiến độ thực hiện dự án:	87
2.3.5. Tổng vốn đầu tư của dự án	87
2.3.6. Nguồn vốn thực hiện dự án:	88
2.3.7. Kế hoạch giải ngân vốn của dự án:	88
2.3.8. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu	89
2.4. Dự án cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải:	89
2.4.1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án đầu tư	89
2.4.2. Sự cần thiết đầu tư của dự án	90
2.4.3. Mục tiêu của dự án:	91
2.4.4. Tiến độ thực hiện dự án:	91
2.4.5. Tổng vốn đầu tư của dự án	92
2.4.6. Nguồn vốn thực hiện dự án:	92
2.4.7. Kế hoạch giải ngân vốn của dự án:	92
2.4.8. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu	93
2.5. Mua thêm vỏ bình gas và bổ sung vốn lưu động	93
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	94
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	95
VIII. PHỤ LỤC	96

DANH MỤC CÁC HÌNH VÀ BẢNG BIỂU

Danh mục	Diễn giải	Trang
Hình 1	Nhãn hiệu thương mại	11
Hình 2	Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	15
Hình 3	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	24
Hình 4	Hệ thống bình gas 45kg	27
Hình 5	Bình gas 12kg	27
Hình 6	Cơ cấu doanh thu năm 2009	28
Hình 7	Cấu tạo bình LPG	30
Hình 8	Hệ thống tồn trữ- kho chứa- vận chuyển LPG	31
Hình 9	Chứng chỉ quản lý chất lượng BSI của tổ chức UKAS	31
Hình 10	PV GAS SOUTH trao giải cho khách hàng trúng thưởng	32
Hình 11	Bình gas màu hồng nhãn hiệu PV GAS	32
Hình 12	Thị phần các hãng khu vực phía Nam năm 2009	40
Bảng 1	Cơ cấu vốn cổ phần trước khi phát hành thêm tại ngày 15/9/2010	25
Bảng 2	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 15/9/2010	25
Bảng 3	Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 15/9/2010	25
Bảng 4	Danh sách các công ty con	26
Bảng 5	Danh sách các góp vốn, liên danh liên kết	26
Bảng 6	Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010	27
Bảng 7	Cơ cấu chi phí kinh doanh năm 2008, 2009 và 09 tháng đầu năm 2010	28
Bảng 8	Danh sách khách hàng của công ty	33
Bảng 9	Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và 09 tháng đầu năm 2010	38
Bảng 10	Dự báo tổng cầu LPG toàn quốc và các vùng thị trường	42
Bảng 11	Cơ cấu lao động của công ty tại thời điểm 31/08/2010	44

Bảng 12	Trích lập các quỹ năm 2008, 2009 và 09 tháng đầu năm 2010	46
Bảng 13	Các khoản phải thu năm 2008, 2009 và 09 tháng đầu năm 2010	46
Bảng 14	Các khoản phải trả năm 2008, 2009 và 09 tháng đầu năm 2010	46
Bảng 15	Các chỉ tiêu đánh giá tình hình kinh doanh 2008, 2009 và 09 tháng đầu năm 2010	48
Bảng 16	Các chỉ tiêu tài chính 2010 – 2012	62
Bảng 17	Mục tiêu sản lượng thị phần của PV GAS SOUTH từ 2008- 2025	64
Bảng 18	Lịch trình phân phối cho cổ đông hiện hữu	73
Bảng 19	Lịch trình phân phối cho cán bộ nhân viên	74
Bảng 20	Lịch trình phân phối cho các đối tác chiến lược	75
Bảng 21	Tiến độ thực hiện dự án Trạm chiết nạp khí CNG	79
Bảng 22	Tổng vốn đầu tư dự án Trạm chiết nạp khí CNG	80
Bảng 23	Nguồn vốn đầu tư dự án Trạm chiết nạp khí CNG	80
Bảng 24	Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự án Trạm chiết nạp khí CNG	82
Bảng 25	Tổng vốn đầu tư dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất	84
Bảng 26	Nguồn vốn đầu tư dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất	84
Bảng 27	Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất	85
Bảng 28	Tổng vốn đầu tư dự án Kho chứa LPG Gò Dầu	87
Bảng 29	Nguồn vốn thực hiện dự án Kho chứa LPG Gò Dầu	88
Bảng 30	Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự án Kho chứa LPG Gò Dầu	89
Bảng 31	Tổng vốn đầu tư dự án cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải	92
Bảng 32	Nguồn vốn thực hiện dự án cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải	92
Bảng 33	Tổng hợp đầu tư dự án cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải	93

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành nghề kinh tế nói chung và ngành dầu khí nói riêng. Khi kinh tế tăng trưởng, nhu cầu khí trong công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng cũng tăng và ngược lại, do đó sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái v.v... Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia và do đó tình hình sản xuất kinh doanh và giá cổ phiếu của Công ty có thể sẽ bị ảnh hưởng theo.
- Trong tình hình giá dầu và giá khí liên tục tăng cao và biến động, nhiều khách hàng đã phải ngừng sử dụng LPG để chuyển sang sử dụng các loại nhiên liệu khác rẻ hơn làm giảm đáng kể sản lượng cung cấp LPG của Công ty.

2. Rủi ro về cạnh tranh:

Với mạng lưới phân phối trải đều trên khắp các tỉnh, thành từ Đà Nẵng trở vào và hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bổ đều khắp thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, PV GAS SOUTH đã tạo được uy tín đối với khách hàng cho thương hiệu PetroVietnam Gas. Đồng thời, là công ty thành viên của Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam, PV GAS SOUTH có lợi thế nhất định khi có nguồn cung cấp gas ổn định từ Nhà máy Chế biến Khí Dinh Cố cũng như khi đưa Nhà máy Dung Quất vào hoạt động. Tuy nhiên, PV GAS SOUTH cũng gặp một số cạnh tranh nhất định từ đối thủ như:

- Lợi thế cạnh tranh của các hãng Gas lớn khi đã khấu hao xong bình gas, thiết bị so với sự đầu tư mới của PV GAS SOUTH.
- Hơn một nửa lượng Gas trên thị trường phải nhập khẩu chủ yếu là các Công ty TNHH. Đây là một lực lượng đang hình thành và sẽ cạnh tranh khốc liệt với PV GAS SOUTH trong những năm tới, đặc biệt là tại thị trường phía Nam.
- Các tập đoàn đa quốc gia, các hãng Gas lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh và điều hành. Để có thể vững vàng tại thị trường, PV GAS SOUTH phải củng cố và nâng cao năng lực quản lý, tăng tính chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh:

Hoạt động của Công ty hiện tại phụ thuộc chủ yếu vào kinh doanh gas nên hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào biến động của thị trường. Bất kỳ biến động về nguồn hay tiêu thụ gas của thị trường đều ảnh hưởng tới hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của

công ty. Để khắc phục tình trạng này, Công ty đang tìm cách giảm tối đa các chi phí và tìm kiếm các nguồn LPG có giá vốn thấp, nâng sức chứa của các kho nhằm chủ động nguồn hàng cung cấp, góp phần bình ổn giá trong những trường hợp có biến động giá đột biến.

4. Rủi ro về luật pháp

- Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới v.v... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý được xem là khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh và ổn định, do đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Chính sách quản lý của Nhà nước về ngành gas là chưa hoàn thiện rõ nét và chưa kiểm soát chặt chẽ nên còn xảy ra chiết nạp gas lậu, cấp phép kinh doanh không dựa vào quy hoạch, tạo ra thị trường kinh doanh gas thiếu lành mạnh.
- Việc đăng ký niêm yết và huy động trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro đặc thù

LPG nói riêng và các sản phẩm khí nói chung là loại sản phẩm rất dễ cháy nổ, điều kiện tồn trữ, vận chuyển, phân phối rất khắt khe. Để giảm thiểu rủi ro đặc thù này, Công ty rất chú trọng trong việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật từ khâu thiết kế (bình gas, bồn gas, hệ thống tồn trữ, vận chuyển,...), chế tạo, xây dựng đến vận hành, bảo dưỡng.

6. Rủi ro của đợt chào bán

Giá phát hành cho các đối tác chiến lược đang được xác định là giá điều chỉnh của bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% nhưng không thấp hơn 18.000 đ/cổ phần. Trong thời gian vừa qua, giá cổ phiếu của PV GAS SOUTH đã có sự gia tăng đột biến từ 23.000 đồng/cổ phần đến 59.000 đồng/cổ phần. Do đó, việc phát hành cho các đối tác chiến lược được xác định theo giá thị trường sẽ khó đem lại kết quả thành công cho PV GAS SOUTH. Điều này sẽ ảnh hưởng tới kế hoạch huy động vốn cho các dự án đầu tư của Công ty.

Trong trường hợp này Công ty sẽ xử lý theo các hướng sau:

- Nếu giá điều chỉnh của bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% lớn hơn hoặc bằng 18.000 đ/cổ phần, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá bán cho các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá 18.000 đ/cổ phần.
- Nếu giá điều chỉnh của bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% thấp hơn 18.000 đ/cổ phần,

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá bán cho các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá 12.000 đ/cổ phần.

Tuy nhiên, với triển vọng và tính khả thi của các dự án mà công ty tham gia đầu tư thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là tương đối cao, từ đó tăng khả năng thành công của đợt phát hành.

Nếu đợt phát hành này không thành công, dẫn đến việc không huy động đủ tiền cho các dự án như dự kiến, Công ty sẽ tiếp tục xin ý kiến các cổ đông để thực hiện đợt phát hành khác với những điều kiện phát hành phù hợp tại thời điểm đó.

7. Rủi ro pha loãng giá và thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi thực hiện chào bán

7.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán:

Nhà đầu tư nên lưu ý đến rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

CP lưu hành x giá trước ngày không hưởng quyền	+	CP phát hành cho cổ đông hiện hữu x giá phát hành	+	CP phát hành cho CBCNV x giá phát hành	+	CP phát hành ra bên ngoài x giá phát hành	= Giá loãng
TỔNG CP LƯU HÀNH SAU PHÁT HÀNH							
15.875.600 x 40.000	+	15.875.600 x 10.000	+	793.700 x 10.000	+	5.455.100 x 18.000	= 23.682
38.000.000							

Các giả định:

- Phát hành 15.875.600 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1), 793.700 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và 5.455.100 cổ phiếu cho các đối tác chiến lược;
- Giá cổ phiếu PGS phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của đợt phát hành là 40.000 đồng/cổ phiếu;
- Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Giá phát hành cho cán bộ công nhân viên là 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Giá phát hành cho đối tác chiến lược là 18.000 đồng/cổ phiếu;

Giá cổ phiếu PGS sau ngày giao dịch hưởng quyền mua sẽ giảm 16.318 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

Lưu ý:

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tác chiến lược không ảnh hưởng đến giá tham chiếu của PGS sau ngày hưởng quyền.

7.2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi chào bán:

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 15.875.600 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 22.124.400 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành: 38.000.000 cổ phiếu

$$\text{Thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong kỳ kế toán} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Ví dụ:

- Giả sử lợi nhuận sau thuế của PGS cho năm tài chính 2010 là: 70 tỷ đồng
- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu là:

$$\text{Thu nhập trên mỗi cổ phiếu} = \frac{70.000.000.000}{15.875.600} = 4.409 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty sau khi phát hành thêm 22.124.400 (giá sử thời điểm phát hành là ngày 31/10/2010) là:

$$\text{Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2010} = \frac{10 \times 15.875.600 + 2 \times 38.000.000}{12} = 19.563.000 \text{ cổ phiếu}$$

$$\text{Thu nhập trên mỗi cổ phiếu} = \frac{70.000.000.000}{19.563.000} = 3.578 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong năm 2010 của PGS sau khi Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2010) giảm 831 đồng so với trong trường hợp Công ty không thực hiện phát hành thêm cổ phiếu.

8. Rủi ro của các dự án có sử dụng tiền từ đợt chào bán

- Số tiền thu được từ đợt chào bán lần này dùng để tài trợ trong quá trình triển khai các dự án sau: dự án “Kho chứa LPG Dung Quất”, dự án “Xây dựng trạm nạp CNG”, dự án “Kho chứa khí hóa lỏng Gò Dầu”, dự án “Cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải, mua thêm vỏ bình gas và bổ sung vốn lưu động và mua thêm vỏ bình gas.
- Các dự án trên vừa thu hút và phát huy nguồn lực của Công ty, vừa hợp tác với các đối tác có tiềm lực mạnh để mở rộng hoạt động, nhanh chóng nắm bắt kịp thời cơ hội kinh doanh và chiếm lĩnh thị phần kinh doanh gas. Đồng thời các dự án đều có tính khả thi rất cao. Công ty đã chọn giải pháp đầu tư theo từng giai đoạn để giảm đến mức thấp

nhất rủi ro về sử dụng nguồn vốn nên phương án sử dụng vốn được đánh giá là phù hợp.

- Tuy nhiên, trong thời gian đầu chi phí đầu tư cho các dự án nhiều trong khi dòng tiền vào từ dự án chưa phát sinh, vì vậy sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như chính sách cổ tức của Công ty.
- Các dự án của Công ty được triển khai chủ yếu dựa vào nguồn thu từ đợt chào bán để làm vốn đối ứng, nên sự chậm trễ của quá trình chào bán sẽ ảnh hưởng nhiều đến tiến độ triển khai các dự án và đây chính là rủi ro chủ yếu của các dự án.

9. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông NGUYỄN SĨ THẮNG	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông ĐOÀN VĂN NHUỘM	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà NGUYỄN THỤC QUYÊN	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông NGUYỄN ĐĂNG TRÌNH	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông PHẠM QUANG HUY Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam (PV GAS SOUTH). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam – PV GAS SOUTH.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- IRR: Internal Rate of Return – Tỷ suất sinh lời nội bộ.
- Khu vực miền Nam: Các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào.
- LPG: Liquefied Petroleum Gas – Khí hóa lỏng.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH XI được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- NPV: Net Present Value – Giá trị hiện tại ròng.
- PSI: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí – PSI.
- QLDA: Quản lý dự án.
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- Sở GDCK HN: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- TVLK: Thành viên lưu ký.
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HOÁ LỎNG MIỀN NAM
- Tên giao dịch viết tắt: PV GAS SOUTH JSC
- Nhãn hiệu thương mại: Bình gas màu hồng, màu xám, màu đỏ có nhãn hiệu: PETROVIETNAM GAS

Hình 1: *Nhãn hiệu thương mại*



- **Trụ sở chính của Công ty:**

- Địa chỉ: lầu 4, tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84.8) 39100324 Fax: (84.8) 39100097
- Website: <http://www.southernogas.com.vn>
- **Mã số thuế:** 0305097236
- **Nơi mở tài khoản:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phan Đình Phùng. Số tài khoản: 1607201000032
- **Vốn điều lệ:** 158.756.000.000 đồng
- **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí hóa lỏng (trừ mua bán gas tại trụ sở chính công ty);
 - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí;
 - Chuyên giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng;
 - Vận chuyển khí hóa lỏng;
 - Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải;
 - Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt;
 - Mua bán phân bón. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam là Xí nghiệp Kinh doanh các sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm Khí (PV Gas) được thành lập theo Quyết định số 389/QĐ-HĐQT ngày 28/03/2000 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam). Ngày 12/04/2006, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ký Quyết định số 825/QĐ-DKVN về việc thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PV GAS SOUTH) với vốn chủ sở hữu là 208.254.403.247 đồng trên cơ sở Xí nghiệp Kinh doanh các sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm Khí (PV Gas) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim). Ngày 30/06/2006, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ký Quyết định số 1697/QĐ-BCN về việc Cổ phần hóa PV GAS SOUTH. Ngày 20/12/2006, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ký Quyết định số 3734/QĐ-BCN về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam thành Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam. Ngày 23/07/2007, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 25/07/2007.

- Từ một Xí nghiệp trực thuộc PV Gas từ năm 2000 với mức sản lượng kinh doanh chỉ khoảng 5.000 tấn/năm và doanh thu 15 tỷ đồng/năm, sau hơn 07 năm hoạt động, với phương châm “An toàn - Chất lượng - Hiệu quả”, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam đã trở thành một trong những Công ty kinh doanh Khí hóa lỏng hàng đầu tại Việt Nam, xây dựng thương hiệu PETROVIETNAM GAS có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng. Mạng lưới kinh doanh của PV GAS SOUTH phủ khắp các tỉnh, thành khu vực phía Nam.
- Xây dựng PV GAS SOUTH trở thành Công ty kinh doanh LPG đứng đầu khu vực miền Nam trong tất cả các mặt như: sản lượng LPG, thị phần, giá trị vốn hóa, đội ngũ cán bộ đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ trong nền kinh tế hội nhập. Duy trì, tăng tốc kế hoạch sản lượng bán LPG đến năm 2010 đạt 175.000 tấn, năm 2015 đạt 230.000 tấn và năm 2025 đạt 433.500 tấn.
- Phù hợp với xu hướng hội nhập toàn cầu và để nâng cao hiệu quả quản lý cũng như đảm bảo an toàn trong công tác kinh doanh Khí hóa lỏng, PV GAS SOUTH đã xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng, an toàn và được Tổ chức chứng nhận quốc tế TUV công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và Hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.
- Để phục vụ cho mục tiêu phát triển thị trường, chủ động trong nguồn hàng và phục vụ nhu cầu của khách hàng, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam đang triển khai đầu tư xây dựng hệ thống các kho chứa, trạm nạp Khí hóa lỏng trên địa bàn các tỉnh phía Nam.
- Với chính sách kinh doanh “luôn hướng tới khách hàng”, PV GAS SOUTH luôn là đối tác tin cậy của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, là thương hiệu uy tín của người tiêu dùng. PV GAS SOUTH sẽ điều chỉnh kênh phân phối dài sang hệ thống kênh phân phối ngắn căn cứ tình hình thực tế trên thị trường, khách hàng tích hợp và phát triển hệ thống bán lẻ đến người tiêu dùng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Mặc dù công ty cổ phần mới thành lập nhưng PV GAS SOUTH có những lợi thế kinh doanh nhất định, như sau:
 - ✓ Nguồn cung cấp gas ổn định từ Nhà máy Chế biến khí Dinh Cố; Nhà máy lọc Dầu Dung Quất.
 - ✓ Mạng lưới phân phối trải đều trên khắp các tỉnh, thành từ Đà Nẵng trở vào Nam;
 - ✓ Hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bố đều khắp thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ;
 - ✓ Là một trong những công ty có thị phần cung cấp gas lớn nhất miền Nam;

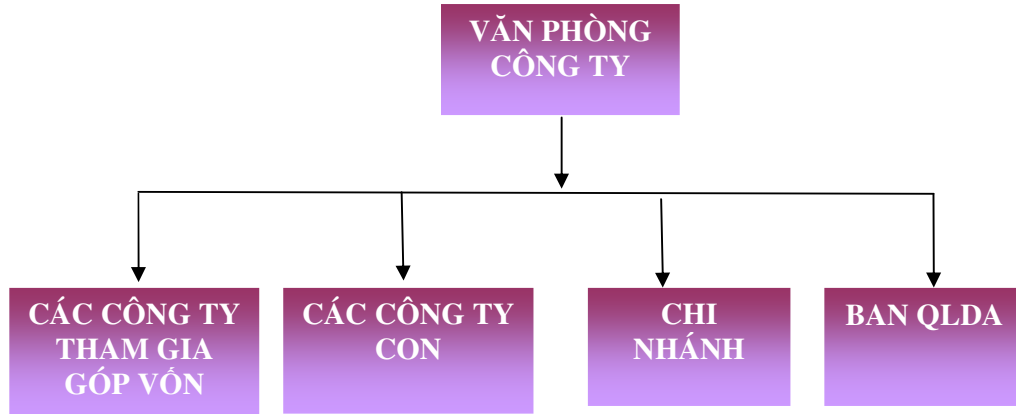
- ✓ Thương hiệu PetroVietnam Gas với các sản phẩm bình gas màu hồng, màu đỏ, màu xám đã có vị thế trên thị trường;
- ✓ Được Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hỗ trợ tối đa vốn để xây dựng hệ thống kho cảng (cho vay không lãi suất trong thời hạn 3 năm để xây dựng dự án);
- ✓ PV GAS SOUTH là Công ty thành viên của Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam, đã có uy tín trên thị trường trong nước cũng như Quốc tế.

Về đầu tư cơ sở vật chất :

- ✓ PV Gas South đã quy hoạch hệ thống trạm chiết nạp giai đoạn 2007 – 2010, đến năm 2010 PV GAS SOUTH có 28 trạm chiết nạp gas với tổng công suất 24.580 tấn từ Đà Nẵng đến Cà Mau, trong đó có 12 trạm thuộc sở hữu của PV GAS SOUTH.
- ✓ Đầu tư xây dựng mới hoặc mua 01 nhà máy sơn sửa, tái kiểm định bình Gas.
- ✓ Đầu tư thêm xe bồn đáp ứng nhu cầu vận chuyển LPG cho hệ thống trạm, khách hàng công nghiệp trực tiếp và khách hàng trạm chiết đảm bảo nguyên tắc tối đa công suất lượng xe sẵn có. Đầu tư phương tiện vận chuyển trên cơ sở cân đối nhu cầu và tài chính nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- ✓ Tăng cường vòng quay, công suất sử dụng kho chứa, trạm nạp sau năm 2010 để gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Đầu tư phục vụ cho hoạt động của Công ty, kết hợp phục vụ cho các công ty bên ngoài như dịch vụ thiết kế, xây lắp công trình cung cấp LPG, dịch vụ kho cảng...
- PV GAS SOUTH đã tham gia góp vốn trong lĩnh vực sản xuất vỏ bình gas nhằm mở rộng hình thức hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Song song với hoạt động kinh doanh, PV GAS SOUTH hoàn thành xây dựng kho chứa đầu mối tại Cần Thơ với sức chứa 1.200 tấn, hoàn thành đầu tư kho Gò Dầu tại Đồng Nai với sức chứa của kho lên 4.000 tấn và tham gia góp vốn xây dựng kho lạnh chứa LPG tại Cảng Long An (Kho chứa Tây Nam) với sức chứa 80.000 tấn, dự kiến hoạt động trong năm 2011, đây cũng là kho chứa LPG lớn nhất tại Việt Nam.
- PV Gas South đầu tư hệ thống trạm nạp CNG cung cấp cho giao thông vận tải và công nghiệp. Đây là một lĩnh vực mới và đầy tiềm năng.

Với chiến lược kinh doanh sắp tới, PV GAS SOUTH quyết tâm duy trì vị trí là một trong các Công ty kinh doanh LPG đứng đầu tại Việt Nam. Tiếp tục đầu tư hoặc hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng (kho chứa, trạm chiết, phương tiện vận chuyển...) nhằm đảm bảo chủ động nguồn LPG phục vụ nhu cầu kinh doanh và phát triển thị trường. Lấy kinh doanh LPG là chủ đạo, nghiên cứu và lựa chọn các lĩnh vực đầu tư khác phù hợp với tình hình phát triển kinh doanh, đảm bảo hiệu quả.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Hình 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Hiện tại, Công ty có 02 Công ty con và 11 chi nhánh trực thuộc, 1 Ban QLDA Đầu tư và tham gia góp vốn vào 02 công ty :

- Trụ sở của Công ty cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam được đặt tại Lầu 4, toà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.
Điện thoại: (84-8) 39100324 Fax: (84-8) 39100097
- Công ty TNHH Khí Hóa lỏng Việt Nam (VT Gas), đặt tại Cảng Đồng Nai, Phường Long Bình Tân, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: (84-61) 3831 988 Fax: (84-61) 3832 008
- Công ty cổ phần CNG Việt Nam (CNG Việt Nam), đặt tại số 351 Đường 30/4, Phường 9, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: (84-64) 3574 618 Fax: (84-64) 3574 619
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại TP. Hồ Chí Minh, đặt tại số 45-47 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
Điện thoại: (84-8) 39855546 Fax: (84-8) 38941550
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam tại Cần Thơ đặt tại khối II.5 – II.6, KCN Trà Nóc 2, Quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ.
Điện thoại: (84-710) 3843064 Fax: (84-710) 3843063
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam tại Vũng Tàu đặt tại số 449 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu.
Điện thoại: (84-64) 3839623 Fax: (84-64) 3591383
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam tại Nha Trang đặt tại Xóm Núi, Phường Vĩnh Phương, Tp.Nha Trang.
Điện thoại: (84-58) 3725113 Fax: (84-58) 3725113

- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam tại Tây Ninh đặt tại Ấp Chánh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Điện thoại: (84-66) 3762903 Fax: (84-66) 3762903
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại Bình Phước, đặt tại Lô G Đường N4 Thị trấn Tân phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước.
Điện thoại: (84-651) 3826 228 Fax: (84-651) 3826 229
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại Đồng Nai đặt tại Cảng Gò Dầu A thuộc Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: (84-61) 3543 949 Fax: (84-61) 3543 948
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại Gia Lai, đặt tại Lô D4 Khu CN Trà Đa, Tp. Plei Ku.
Điện thoại: (84-59) 3735 123 Fax: (84-59) 3735 123
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại Quảng Ngãi, đặt tại số 1036 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, Tp.Quảng Ngãi.
Điện thoại: (84-55) 3836 772 Fax: (84-55) 3836 773
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại Tiền Giang đặt tại Khu CN Tân Mỹ Chánh thuộc Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại: (84-73) 3958 455 Fax: (84-73) 3958 445
- Chi nhánh Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại Vĩnh Long đặt tại 138C Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.
Điện thoại: (84-70) 3877 276 Fax: (84-70) 3877 276
- Ban QLDA Đầu tư
Điện thoại: (84-8) 39100324 Fax: (84-8) 39100097

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty. Các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT.

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc hiện nay của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và ba Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

Ban điều hành hiện nay của Công ty là những người có kinh nghiệm quản lý và điều hành kinh doanh, đồng thời có quá trình gắn bó với Công ty lâu năm. Tổng Giám đốc là Ông Đoàn Văn Nhuộm- Kỹ sư trắc địa.

3.5 Khối điều hành:

Chức năng nhiệm vụ chính của các phòng ban trực thuộc:

- ❖ **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:** là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác kinh doanh, giao nhận và phân phối khí hóa lỏng, các sản phẩm khí, vật tư phụ kiện và xăng dầu, nhớt công nghiệp....
 - Xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư, liên doanh, liên kết phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty theo Kế hoạch của Tập đoàn giao;
 - Xây dựng, quản lý và điều hành kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, hàng quý;
 - Dự báo giá và chính sách kinh doanh Khí hóa lỏng trong nước, khu vực và thế giới;
 - Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
 - Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ **Phòng Tổ chức – Hành chính:** là phòng tổng hợp thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện:
 - Công tác tổ chức cán bộ;
 - Công tác lao động tiền lương, đào tạo, thi đua khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách cho người lao động;
 - Công tác thanh tra, bảo vệ chính trị nội bộ;
 - Công tác văn phòng, đối nội, đối ngoại, lễ tân;

- Công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật và thông tin liên lạc;
 - Quản lý tài sản, công cụ dụng cụ và trang thiết bị văn phòng;
 - Đảm bảo tính pháp lý trong các hoạt động của Công ty.
- ❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:** là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty:
- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
 - Công tác kế toán quản trị, lập và tổng hợp kế hoạch tài chính trong toàn Công ty;
 - Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, nghiệp vụ kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn, Công ty và Quy chế tài chính của Công ty.
- ❖ **Phòng Kỹ thuật- An Toàn:** là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai toàn bộ các hoạt động khoa học, công nghệ, kỹ thuật sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật, công tác an ninh bảo vệ, an toàn, bảo hộ lao động, môi trường; xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý an toàn của Công ty.
- ❖ **Phòng Quản Lý Đầu Tư:** là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý và điều hành các hoạt động:
- Tổ chức chuẩn bị và triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo chiến lược và kế hoạch phát triển Công ty;
 - Là đầu mối quản lý công tác đấu thầu, quản lý đầu tư xây dựng trong toàn Công ty;
 - Là đầu mối thực hiện công tác đấu thầu, chuẩn bị, đàm phán ký kết hợp đồng và giải quyết các thủ tục với các cơ quan hữu quan về mua bán, xuất nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất cho Công ty;
 - Tổ chức xem xét, đánh giá và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án của Công ty do các đơn vị trong hoặc ngoài Công ty lập;
 - Tham gia thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán để trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt hoặc chấp thuận;
 - Tham gia quản lý và tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án được duyệt;
 - Là đầu mối theo dõi tình hình sử dụng đất đai, xin giới thiệu địa điểm, xin cấp hoặc thuê đất cho các dự án. Quản lý quỹ đất của Công ty đã được Nhà nước giao hoặc cho thuê;
 - Xây dựng các quy định, quy chế về công tác lập, xét duyệt dự án trong toàn Công ty và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;
 - Thu thập, phổ biến và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy phạm, định mức, đơn giá, chế độ trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trong toàn Công ty.

3.6 Khối chi nhánh, Ban QLDA

Chức năng nhiệm vụ chính của các phòng ban trực thuộc:

▪ Chi nhánh Sài Gòn

- Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí hóa lỏng.
- Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí; Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng (băng ô tô).
- Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải (lắp đặt hệ thống dẫn khí trong công nghiệp và dân dụng).
- Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt.
- Mua bán phân bón.
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Kinh doanh bất động sản.

▪ Chi nhánh Vũng Tàu

- Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí hóa lỏng. Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt.
- Mua bán phân bón.
- Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí; Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng. Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
- Vận chuyển khí hóa lỏng; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản.

▪ Chi nhánh Nha Trang

- Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí hóa lỏng.
- Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí;
- Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng.
- Vận chuyển khí hóa lỏng.
- Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
- Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt.

- Mua bán phân bón. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Kinh doanh bất động sản
- **Chi nhánh Cần Thơ**
 - Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí hóa lỏng.
 - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí; Chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng công trình liên quan đến khí hóa lỏng.
 - Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải. Kinh doanh xăng, dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt.
 - Mua bán phân bón.
 - Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Kinh doanh bất động sản.
- **Chi nhánh Vĩnh Long**
 - Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí hóa lỏng.
 - Mua bán phân bón. Kinh doanh xăng, dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt;
 - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí; Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng
 - Vận chuyển khí hóa lỏng; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa
 - Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
 - Kinh doanh bất động sản
- **Chi nhánh Tiền Giang**
 - Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí.
 - Mua bán vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình.
 - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí;
 - Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng;
 - Vận chuyển khí hóa lỏng;
 - Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
 - Mua bán phân bón.
 - Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.
 - Kinh doanh bất động sản.

- **Chi nhánh Bình Phước**
 - Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG);
 - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG) và công nghiệp khí;
 - Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG);
 - Vận chuyển khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG);
 - Các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG) và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải;
 - Kinh doanh xăng, dầu, nhờn và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhờn;
 - Mua bán phân bón. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
 - Kinh doanh bất động sản.
- **Chi nhánh Đồng Nai**
 - Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí hóa lỏng.
 - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí.
 - Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng.
 - Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải. Mua bán phân bón.
 - Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.
 - Kinh doanh bất động sản.
- **Chi nhánh Quảng Ngãi**
 - Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí hóa lỏng.
 - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí;
 - Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng;
 - Vận chuyển khí hóa lỏng;
 - Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
 - Kinh doanh xăng, dầu, nhờn và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhờn;
 - Mua bán phân bón. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Kinh doanh bất động sản

▪ Chi nhánh Gia Lai

- Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG)
- Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG) và công nghiệp khí;
- Chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG).
- Vận chuyển khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG).
- Các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt là LPG) và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
- Kinh doanh xăng, dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt;
- Mua bán phân bón. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản.

▪ Chi nhánh Tây Ninh

- Mua bán khí hóa lỏng, các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình, và mua bán khí hóa lỏng,
- Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí.
- Vận chuyển Khí mỏ hóa lỏng.
- Các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
- Mua bán phân bón;

3.7 Khối công ty con**➤ Công ty Cổ phần CNG Việt Nam**

Vốn điều lệ: 67,2 tỷ đồng

PV GAS SOUTH góp vốn: 39,02 %

➤ Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam

Vốn điều lệ: 84 tỷ đồng

PV GAS SOUTH góp vốn: 55 %

3.8 Khối liên doanh, góp vốn

PV GAS SOUTH là cổ đông lớn của các công ty:

➤ Công ty Cổ phần bình khí Dầu khí Việt Nam (PETROVIETNAM GAS CYLINDER)

Vốn điều lệ: 71 tỷ đồng



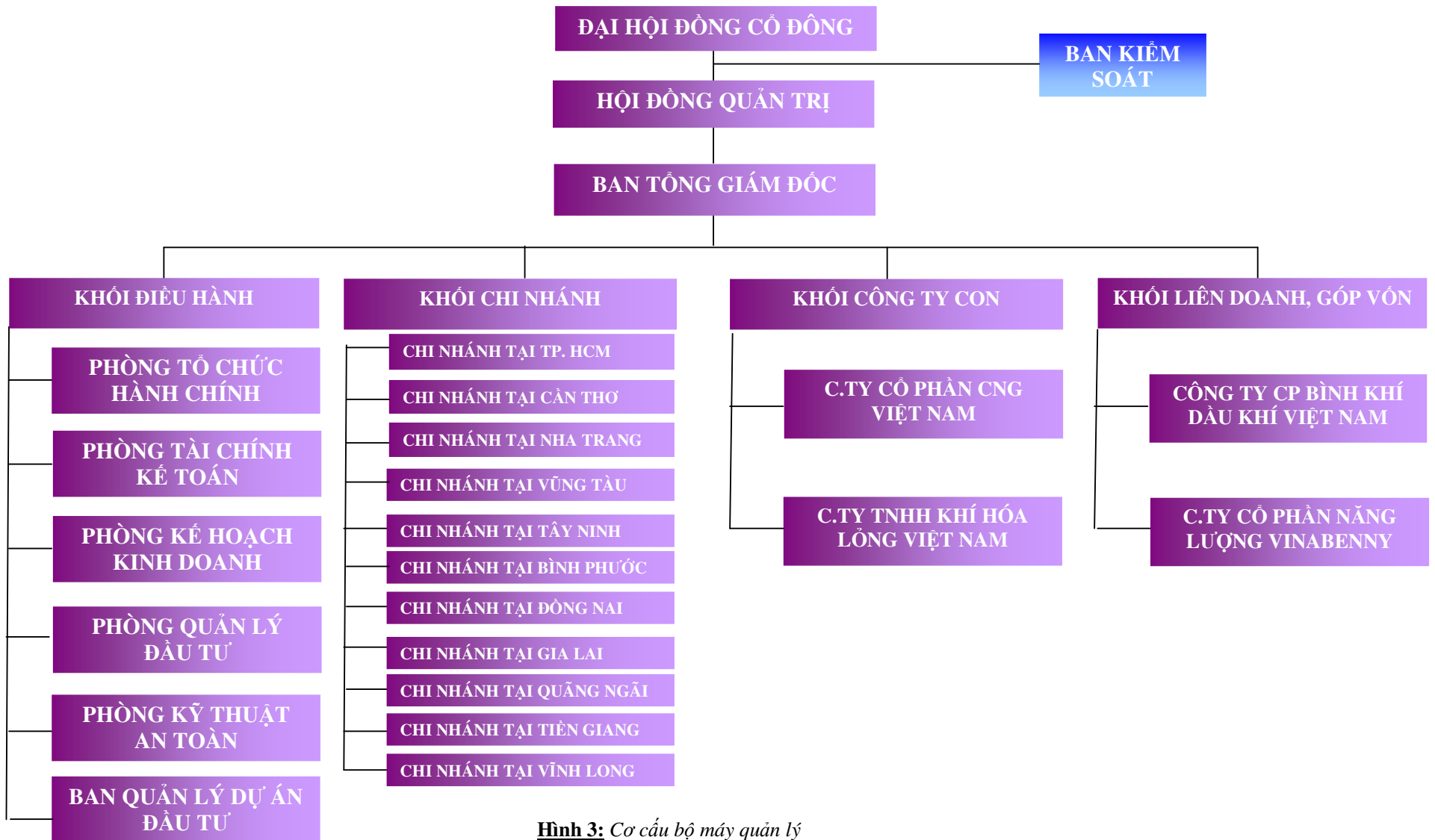
PV GAS SOUTH góp vốn: 20 %

Cung cấp bình Gas cho PV GAS SOUTH và các đơn vị khác.

➤ ***Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny***

Vốn điều lệ: 72 tỷ đồng

PV GAS SOUTH góp vốn: 30 %



Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

4.1 Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần trước khi phát hành thêm tại ngày 15/9/2010

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	%	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	11.869.900	74,77	1	1	0
2	Cổ đông bên ngoài	4.005.700	25,23	442	10	432
	-Trong nước	3.837.300	24,17	426	8	418
	-Nước ngoài	168.400	1,06	16	2	14
Tổng cộng		15.875.600	100,00	443	11	432

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 15/9/2010

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ QĐ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam- Công ty TNHH Một Thành Viên	Lầu 5, Toà Nhà Scetpa, 19A Cộng Hoà, Quận Tân Bình, TP. HCM	4104002805	11.869.900	74,77%

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 15/9/2010

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
Tổng Công ty Khí Việt Nam- Công ty TNHH Một Thành Viên	Lầu 5, Toà Nhà Scetpa, 19A Cộng Hoà, Quận Tân Bình, TP. HCM	11.869.900	74,77%

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký phát hành, những Công ty mà tổ chức đăng ký phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký phát hành.

5.1 Công ty mẹ :

Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) được thành lập theo Quyết định số 2232/QĐ-DKVN ngày 18 tháng 7 năm 2007, tiền thân là Công ty Chế Biến và Kinh doanh Sản phẩm khí (ra đời từ năm 1990), hiện nắm giữ 11.869.900 cổ phần, chiếm 74,77% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam (đến thời điểm 15/9/2010).

- Trụ sở chính: Lầu 5 Toà nhà Scetpa, 19A Cộng Hoà, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 8 62966902 Fax: (84) 8 62966911

5.2 Công ty con

Bảng 4: *Danh sách các công ty con*

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số ĐKKD	Số vốn góp thực tế đến 31/8/2010 (tỷ đồng)	Tỉ lệ trên tổng VĐL (%)
1	Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam	Cảng Đồng Nai, phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	84	471023000142	73,2	55
2	Công ty CP CNG Việt Nam	Số 35 Đường 30/4 P.9, TP. Vũng Tàu	67,2	492032000040	27,2	39,02
Tổng cộng			151,2		100,4	

5.3 Công ty góp vốn, liên doanh liên kết

Bảng 5: *Danh sách các công ty góp vốn, liên danh liên kết*

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số ĐKKD	Số vốn góp thực tế đến 31/8/2010 (tỷ đồng)	Tỉ lệ trên tổng VĐL (%)
1	Công ty Cổ phần bình khí Dầu khí Việt Nam (PETROVIETNAM GAS CYLINDER)	Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	71	3602360598	17,2	20
2	Công ty CP Năng lượng Vinabenny	Phòng 601 Tòa nhà Sài Gòn Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Q.7, TP.HCM	72	1100893609	21,6	30
Tổng cộng			143		38,8	

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Giá trị dịch vụ qua các năm

Chủng loại và chất lượng dịch vụ

PV GAS SOUTH cung cấp ra thị trường nhiều loại sản phẩm chất lượng như: gas (công nghiệp và dân dụng), xăng dầu, nhớt, ...; trong đó, sản phẩm gas là thế mạnh của công ty. Các

loại bình gas công nghiệp (45kg) và gas dân dụng (12kg) là những mặt hàng uy tín và quen thuộc đối với khách hàng.



Hình 4: hệ thống bình gas 45kg



Bình 12kg của Công ty

Hình 5: bình gas 12kg



Giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

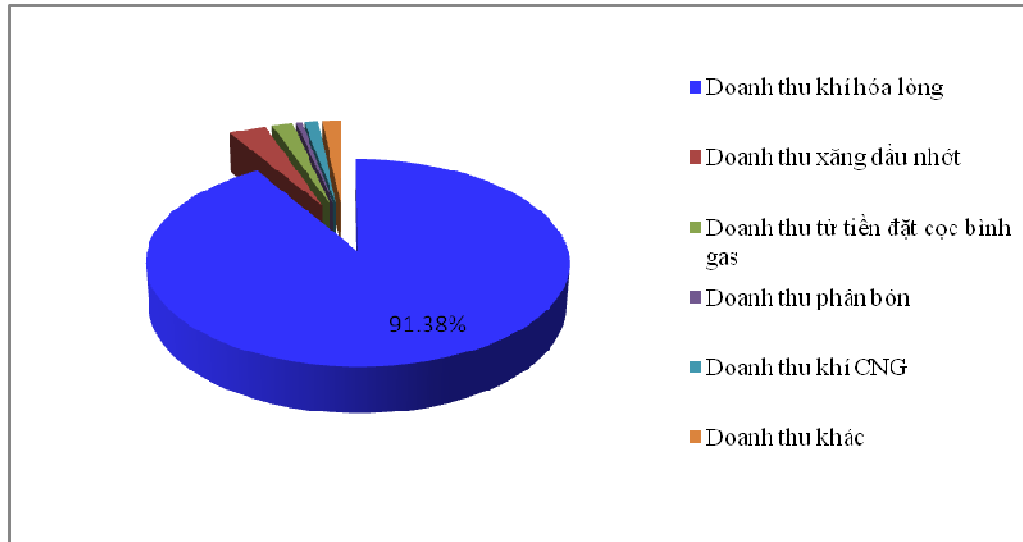
Hạng mục	2008		2009		9 tháng 2010 (mẹ)		9 tháng 2010 (hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	(nghìn đồng)		(nghìn đồng)		(nghìn đồng)		(nghìn đồng)	
Doanh thu khí hóa lỏng	1.630.658.786	95,11%	1.808.342.356	91,38%	726.757.002	85,92%	2.183.848.988	87,82%
Doanh thu xăng dầu nhớt	63.420.928	3,77%	65.670.483	3,32%	25.043.339	2,96%	75.644.094	3,04%
Doanh thu từ tiền đặt cọc bình gas	7.252.753	0,42%	10.127.505	0,51%	2.877.504	0,34%	8.247.456	0,33%
Doanh thu phân bón	8.574.429	0,50%	37.185.676	1,88%	9.868.324	1,17%	9.868.324	0,39%
Doanh thu khí CNG	-	-	24.223.405	1,22%	76.691.238	9,06%	191.237.026	7,69%
Doanh thu khác	3.108.341	0,19%	33.315.823	1,68%	4.652.790	0,55%	17.860.197	0,72%
Cộng	1.713.015.237	100%	1.978.865.248	100%	845.890.197	100%	2.486.706.085	100%

Nguồn:

Số liệu năm 2008, 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Số liệu báo cáo tài chính riêng 9 tháng đầu năm 2010

Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

Hình 6: Cơ cấu Doanh thu năm 2009


6.2 Chi phí

Là doanh nghiệp kinh doanh thương mại nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty. Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty trong các năm gần đây được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 7: Cơ cấu chi phí kinh doanh năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

Yếu tố chi phí	2008	2009	9 tháng đầu năm 2010 (mẹ)	9 tháng đầu năm 2010 (hợp nhất)
Doanh thu thuần	1.713.015.237	1.978.865.248	2.334.804.612	2.486.706.085
Giá vốn hàng bán	1.632.516.010	1.834.900.381	2.159.886.497	2.274.183.674
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	95,30%	92,72%	92,51%	91,45%
Chi phí tài chính	16.870.849	18.496.549	20.844.273	22.197.700
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,98%	0,93%	0,89%	0,89%
Chi phí bán hàng	68.517.405	101.566.761	102.781.172	108.110.122
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	4,00%	5,13%	4,40%	4,35%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.247.487	12.380.839	16.381.595	23.176.658
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,66%	0,63%	0,70%	0,93%

Nguồn:

Số liệu năm 2008, 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Số liệu báo cáo tài chính riêng 9 tháng đầu năm 2010

Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

6.3 Trình độ công nghệ

6.3.1. Cơ sở vật chất kỹ thuật

Ngoài 13 trạm chiết nạp LPG và 02 kho chứa thuê ngoài, Công ty hiện sở hữu 02 trạm chiết nạp LPG, đang thực hiện xây dựng kho chứa 1.200 tấn và trạm chiết nạp tại Cần Thơ, chuẩn bị xây dựng thêm các kho chứa và trạm chiết tại các khu vực miền Trung, miền Đông Nam bộ và miền Tây Nam bộ.

Các trạm chiết nạp LPG của Công ty đều được thiết kế, xây dựng, vận hành đạt các tiêu chuẩn quốc gia về tồn trữ và chiết nạp LPG. Đội ngũ vận hành viên của Công ty được đào tạo qua các trường đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành dầu khí, 100% công nhân vận hành được cấp chứng chỉ về kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị chịu áp lực.

Kho cảng khí hóa lỏng Cần Thơ có sức chứa 1.200 tấn LPG, công suất giàn nạp tự động là 600 bình loại 12kg và 60 bình loại 45kg/giờ tương đương 80 tấn/ca, hệ thống xuất nhập LPG bằng tàu thủy, hệ thống xuất LPG bằng xe bồn và các hệ thống phụ trợ như sửa chữa, bảo trì bình gas,....

Kho cảng được thiết kế và xây dựng theo các tiêu chuẩn quốc tế như tiêu chuẩn ASME, NFPA, API, ANSI, ASTM, AWS, IEC, ...

Toàn bộ bình gas của công ty đều đạt các tiêu chuẩn và quy định hiện hành của Nhà nước về chế tạo, tồn trữ, vận chuyển, kiểm định và tái kiểm định,...

Toàn bộ các xe bồn và xe tải chuyên dụng chở LPG đều được thiết kế, chế tạo và bảo dưỡng theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

6.3.2. Sản phẩm

Bình Gas:

Toàn bộ bình gas của công ty đều đạt các tiêu chuẩn và quy định hiện hành của Nhà nước về chế tạo, tồn trữ, vận chuyển, kiểm định và tái kiểm định...

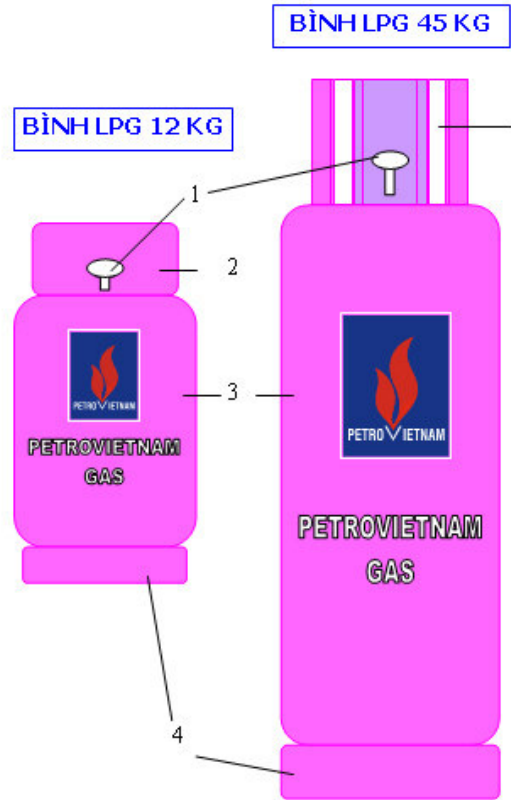
Đặc điểm chung

Thành phần LPG: (50% Propane, 50% Butane) $\pm 10\%$ (Mol)

Phân loại bình: Hai loại 12kg, 45kg sản xuất trong và ngoài nước, được chế tạo với áp suất thiết kế 17kg/cm², áp suất thử bền 34kg/cm²; áp suất thử phá hủy 68kg/cm² được cơ quan có thẩm quyền kiểm định, cấp Chứng nhận kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn DOT-4BA-240 và DOT-4BW-240.

Hình 7: Cấu tạo bình LPG:

Bảng thông số kỹ thuật chế tạo:



Chú thích:

1. Van đầu bình
2. Quai tay xách (vòng cổ bình) có dập chữ nổi “PV GAS-S” hoặc “PV GAS”
3. Thân bình có dập chữ nổi “PV GAS-S” hoặc “PV GAS”
4. Chân đế

Van đầu bình:

Là loại van có tay vặn (van POL) hoặc van chụp (van COMPACT), có gắn thiết bị an toàn tự động xả khí khi áp suất trong bình vượt quá áp suất giới hạn cho phép. Sắp tới van đầu bình có chữ nổi “PV GAS-S”

Van điều áp: (Regulator)

Khi sử dụng bình PETROVIETNAM GAS được lắp thêm van điều áp để tự động điều chỉnh áp suất, lưu lượng khí hóa lỏng cung cấp cho bếp (các thiết bị sử dụng khí khác) luôn luôn ở mức ổn định, kể cả trong trường hợp khí hóa lỏng còn lại trong bình rất ít.

Xe bồn xe tải chuyên dụng

Toàn bộ các xe bồn và xe tải chuyên dụng chở LPG đều được thiết kế, chế tạo và bảo dưỡng theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.



Hình 8: Hệ thống tồn trữ - kho chứa - vận chuyển LPG

6.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển

Công ty đang tiếp tục nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới trong các lĩnh vực sau:

- Đa dạng hóa sản phẩm bình gas;
- Cung cấp LPG không chỉ là cung cấp chất đốt đơn thuần mà cho các mục đích sử dụng khác như cho hệ thống làm lạnh trung tâm, dùng làm nguyên liệu cho ngành hóa dầu...;
- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc kinh doanh khí tự nhiên nén (CNG) và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG).
- Duy trì áp dụng hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, hệ thống chất lượng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong sản xuất kinh doanh tiến tới áp dụng hệ thống tích hợp “An toàn – Chất lượng – Môi trường”.
- Nghiên cứu ứng dụng và làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất, phân phối LPG.
- Nghiên cứu thị trường, khách hàng để đưa ra các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và khách hàng.

6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm



Hình 9: Chứng chỉ quản lý chất lượng BSI của tổ chức UKAS

Để duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, ngoài việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, công ty còn áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn & Chất lượng BSI do tổ chức UKAS cấp.

6.6 Hoạt động marketing

Chiến lược marketing của công ty là luôn duy trì và cải thiện mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, không ngừng tìm kiếm khách hàng mới và có chính sách chăm sóc khách hàng đúng mức và phù hợp. Nắm bắt thông tin về chủ trương chính sách của Nhà nước, định hướng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và kế hoạch phát triển của các Công ty trong cùng tập đoàn để có chiến lược Marketing phù hợp và dự báo thị trường chính xác, làm cơ sở cho công tác đầu tư chuẩn bị nguồn lực đón đầu cơ hội. Xây dựng và củng cố hệ thống phân phối trên toàn quốc một cách đồng bộ, chuyên nghiệp và hiệu quả. Đồng thời quy hoạch lại hệ thống phân phối, xác định và tập trung vào những khu vực trọng điểm.

Có chính sách phát triển sản phẩm ra thị trường nước ngoài.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế giá theo hướng phù hợp thị trường, nâng cao cạnh tranh và đảm bảo hiệu quả kinh doanh, phát huy tính tự chủ cho các kênh phân phối.

Công ty đã tổ chức nhiều đợt khuyến mãi cho khách hàng với trị giá giải thưởng cao, nhằm nâng cao chất lượng quảng cáo, xúc tiến bán hàng và quảng bá sâu rộng thương hiệu PetroVietnam.



Hình 10: PV GAS SOUTH trao giải cho khách hàng

6.7 Nhãn hiệu thương mại của Công ty

Hình 11: Bình gas màu hồng nhãn hiệu PV Gas.



6.8 Danh sách các đại lý phân phối của công ty

Bảng 8: *Danh sách khách hàng của công ty*

Phân loại khách hàng	Tên khách hàng
Nhóm khách hàng mua gas (Vận chuyển bằng xe bồn)	Đại lý công nghiệp
	Công ty CP Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc
	Công ty TNHH Gas Thái Bình Dương
	Công ty TNHH phân phối khí gas Thủ Đức
	Công ty TNHH TM DV Gia Đình
	Công ty TNHH Khí đốt Vĩnh Phát
	Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (V
	Công ty TNHH Trung Nam
	DNTN TM DV Hoàng Minh
	Công ty TNHH Gas Công Nghiệp (PHUTAGASCO)
	XN kinh doanh các SP dầu khí Đặng Phước
	Công ty Shell Gas(LPG) Việt Nam TNHH.
	Công ty TNHH AGAS
	Công Ty TNHH TP
	Công ty TNHH Gas Vĩnh Long
	Công ty TNHH Gas PeTroLiMex Cần Thơ.
	Công ty CP An Thuận
	Công ty TNHH Tân An Bình
	Chi nhánh EMECO-HCM
	Công ty Cổ Phần Gas Sài Gòn
	Công ty TNHH TM dầu khí Phát Vinh
	Công ty TNHH TM DV Tân Hưng Long
	Công ty TNHH Công Nghiệp
Công ty Cổ phần F.A	
Công ty TNHH TM Việt Sơn	
Hộ kinh doanh gas Nhật Tân	
Doanh nghiệp tư nhân Minh Hòa	
Công ty CP SX DV TM xây dựng Thành Tài	

Cty Cổ Phần Thương Mại Bình Thuận
Công ty cổ phần Kinh Doanh Khí Thấp áp
Công ty TNHH Thành Vĩnh Phú
DNTN Song Phương
Công ty TM Dầu khí Đồng Tháp (Petimex)
Công ty liên doanh TOTAL Gas Cần Thơ
Công ty cổ phần MT GAS
CN CT TNHH Công nghiệp – XN Gas Đà Nẵng
Công ty CP Xây lắp Điện Tuy Phước - Bình Định
Khách hàng công nghiệp Trực tiếp
Công ty cổ phần sứ Thiên Thanh
Công ty TNHH gạch men Hoàng Gia
Công ty cơ giới và xây lắp số 9
CN Cty TNHH NN MTV Kim khí Thăng Long.
Công Ty Cổ Phần VITALY
Cty TNHH TMDV Tô Thành Phát
Công ty TNHH Gas Thống Nhất
Công ty cổ phần Cà phê Trung Nguyên
Công ty Liên doanh gạch men Y-Mỹ
Công ty TNHH gạch men King Minh
DNTN Tân Vạn Phát
Công ty Cổ Phần Gạch men Chang Yih
Công ty Gạch men Hunglee
Nhà máy sản xuất bình khí PetroVietnam
Công ty liên doanh gạch men VTC
Công Ty TNHH Gạch Men Nhà Ý
Cty TNHH FRITTA Việt Nam
Công ty TNHH gạch men Hoàng Gia
Nhà máy sứ Bình Dương (Cty sứ Thanh Trì)
Công ty TNHH SX TM LPG Minh Thông
Cty cổ phần Đồng Tâm Miền Trung
Nhà máy Gạch Cotto Bình Dương

	Công ty TNHH CN Gốm Bạch Mã (Việt Nam)
	Công ty TNHH Việt Nam gạch men Thạch Anh
	Công ty TNHH Gốm Sứ Minh Phát
	Cty TNHH Gốm Sứ Giang Tây
	CN Cty CP VITALY- Nhà Máy Gạch Men VITALY.
	Công ty TNHH GTM
	Công ty TNHH Gốm Tín Mỹ
	Công ty TNHH cà phê hòa tan Trung Nguyên
	Công ty TNHH gạch men Long Tai
Khách hàng vận chuyển bằng tàu	Khách hàng vận chuyển bằng tàu
	Công ty cổ phần dầu khí ANPHA
	Công ty TNHH TM-DV Gia Đình
	Công ty cổ phần dầu khí Sài Gòn - Phú Yên
Nhóm khách hàng mua gas (khách hàng mua gas bình)	Khu vực TP HCM
	Công ty TNHH Trung Nam
	Công ty TNHH Thương Mại Sơn Bình
	Công ty TNHH Thương Mại Trung Hiệp
	Công ty TNHH TM DV Kỹ thuật Việt Khanh
	Công ty TNHH CN & TM Bình Điền
	DNTN Miền Tây
	DNTN TM_DV Quang Minh
	Hộ kinh doanh Nhật Tân
	Công ty TNHH Gas Phước Thiên
	Công ty TNHH Khí đốt Vịnh Phát
	Công ty TNHH TM & DVDL Xuân Nam
	Công ty TNHH TM Gas Bình Minh
	Công ty TNHH Công Nghiệp
	Chi nhánh Cty Công nghệ ĐT EMECO-HCM
	Đại lý Gas Kim Thư
	Đại lý Gas Thế Thuận
DNTN Ánh Hoa	

	Đại lý Gas Trang
	Khu vực Miền Trung
	Công ty TNHH Gas Miền Trung
	CN CT TNHH Công nghiệp - XN Gas Đà Nẵng
	Công ty PTSC Chi nhánh Quảng Ngãi
	Cửa hàng bếp gas - Điện lạnh Tiến Phát
	Tuyển Sương
	Công ty TNHH TM - DV Tiến Phát
	Công ty TNHH Tuyển Sương
	DNTN Phú Quang
	Khu vực Miền Đông
	CTY TNHH TM Thái Sơn
	Công ty TNHH Nam Sơn
	Cửa hàng Gas Hoàng Yến
	Cty CP TM Bình Thuận - XNKD các SP Khí Pha
	Cửa hàng Vĩnh Hưng
	Hộ KD Nguyên Hương
	Hộ KD cá thể Nguyễn Xuân Khách
	Công ty TNHH AGAS
	DNTN Song Phương
	DNTN Thương mại Sao Mai
	Hộ KD cá thể Minh Sương
	Hộ KD Gas Hải Tâm
	DNTN TM & DV Đại Hùng
	Công ty cổ phần An Thuận
	Công ty TNHH Long Thuận
	Hộ KD Hoàng Anh
	Cơ sở gas Bình Minh
	Hộ Kinh doanh Hùng Sáng
	DNTN Bình Giã
	Khu vực Miền Tây

DNTN Kim Anh
DNTN Mỹ Trà
Công ty TNHH Kim Anh
Hộ KD cá thể Gas & Bếp gas Vĩnh Long
Công ty Cổ phần Trường Sơn
Tổ Bán lẻ Vĩnh Long
Công ty liên doanh Dầu Khí MêKong
Công ty Cổ phần vật tư Hậu Giang
Công ty TNHH HAKIA
Công ty TNHH TM Quốc Tế Biển Ngọc
Công ty cổ phần MT-Gas
Hộ KD Đại Lý Gas Cầu Ván
Doanh nghiệp tư nhân Tân Tiến
Công ty TNHH TM Gas Minh Phương
CtyTNHH TM&DV Ngọc Sơn
Công ty Xăng dầu Bến Tre
Đại lý Gas Danh Thủy
Công ty TNHH TM Ngân Phương
Công ty TNHH TM DV Tân Huy Hoàng
Công ty TNHH Duy Phát
DNTN Đại Thắng
Hộ KD cá thể Lê Tiến Dũng
Công ty Thương nghiệp Cà mau
DNTN Chí Thành X
Hộ KD cá thể Triệu Song Vinh
DNTN Anh Thái
Công ty TNHH Thành Lợi
Khu vực Tây Nguyên
Công ty TNHH Hiệp Thành
XN Kinh doanh các SP Dầu khí Đặng Phước
Hộ KD cá thể Nguyễn Thị Thanh Giang
Hộ KD cá thể Ninh Trí (Trí Dũng)
Công ty công trình đô thị Bảo Lộc

	DN tư nhân Phương Nam
	Công ty TNHH TM & SX Hải Dương
	Công ty Cổ phần Cuộc Sống Mới
Nhóm khách hàng mua xăng dầu nhớt - VP	
	Cty Cổ Phần VITALY.
	CN Cty Cổ Phần VITALY - Nhà máy gạch men Vita
	Cty TNHH Việt Nam GM Thạch Anh (VICERA)
Nhóm khách hàng thuê lắp đặt Xây dựng	
	Công ty Sứ Thanh Trì
	Công ty CP gạch men Chang Yih
Nhóm khách hàng Dịch vụ khác	
	Cty CP đầu tư & vận tải dầu khí Vina S.H.I.N
	Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

Chỉ tiêu	2008	2009	9 tháng đầu năm 2010 (mẹ)	9 tháng đầu năm 2010 (hợp nhất)
Tổng tài sản	824.779.416	1.231.677.968	1.639.914.820	2.064.782.920
Doanh thu thuần	1.713.015.237	1.978.865.248	2.334.804.612	2.486.706.085
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.973.372	46.659.893	205.598.938	232.663.951
Lợi nhuận khác	(13.307.719)	(3.268.196)	1.431.506	10.900.468
Lợi nhuận trước thuế	32.665.653	43.391.697	207.030.444	243.571.106
Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ)	30.091.023	39.973.531	171.502.489	188.305.349

Nguồn:

Số liệu năm 2008, 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Số liệu báo cáo tài chính riêng 9 tháng đầu năm 2010

Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

Giải trình một số lưu ý trong báo cáo kiểm toán tài chính năm 2008:

Trong kỳ hoạt động ngày 01/01/2008 đến ngày 31/12/2008, Công ty đã hạch toán khoản trích lập dự phòng các khoản phải thu vào khoản mục “chi phí khác” thay vì hạch toán vào khoản mục “chi phí quản lý doanh nghiệp” với số tiền 10.925.365.320 đồng. Việc hạch toán này không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhưng ảnh hưởng đến tính trình bày của các khoản mục trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc 31/12/2008

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .**Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty năm báo cáo:**

- Thuận lợi:
 - ✓ Công ty đã có thêm cơ sở vật chất được xây dựng trong năm 2009 (Tổng kho LPG Gò Dầu – Đồng Nai, Trạm chiết nạp Tiền Giang, Trạm CNG mẹ - Mỹ Xuân, trạm CNG con – Phở Quang,...), các cơ sở này đã được đưa vào hoạt động nên Công ty chủ động được trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - ✓ Với sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về nguồn khí, trong quý IV năm 2009 Công ty đã có thêm mặt hàng CNG cung cấp cho các khách hàng và là mặt hàng đem lại lợi nhuận đáng kể trong kinh doanh.
 - ✓ Tổng Công ty Khí dành cho PV Gas South một phần sản lượng LPG Dinh Cố kết hợp nguồn hàng được nhận từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất do đó Công ty sẽ ổn định nguồn hàng và có lợi thế hơn so với các hãng kinh doanh trên thị trường.
- Khó khăn:
 - ✓ Năm 2010, thị trường Gas vẫn tiếp tục cạnh tranh gay gắt giữa các hãng kinh doanh Gas, dự báo mức tăng trưởng ở phía Nam giảm nhẹ so với năm 2009 do nền kinh tế trong nước và trên thế giới đang trong giai đoạn phục hồi sau khủng hoảng.
 - ✓ Tình hình giá LPG thế giới vẫn còn nhiều biến động, khó dự đoán theo quy luật, đó cũng là yếu tố gây mất ổn định trên thị trường.
 - ✓ Các Công ty kinh doanh LPG khác đã có hoặc tiếp tục đầu tư thêm kho để dự trữ và chủ động nguồn hàng đáp ứng nhu cầu LPG của thị trường.
 - ✓ Các hộ tiêu thụ LPG công nghiệp trực tiếp tại thị trường miền Đông Nam Bộ dần chuyển sang sử dụng khí thấp áp hoặc nhiên liệu khác thay thế từ đó ảnh hưởng đến thị trường LPG công nghiệp trực tiếp của Công ty.

Như vậy, ngoài những mặt thuận lợi được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô và sự cạnh tranh của các đối thủ tham gia thị trường. Tuy nhiên, Công ty vẫn quyết tâm duy trì sản lượng và không ngừng gia tăng thị phần, tích cực nghiên cứu và triển khai các dự án đầu tư mở rộng nhằm phát triển hoạt

động sản xuất kinh doanh, chủ động được nguồn hàng cung cấp và góp phần bình ổn giá cả LPG trong nước.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành

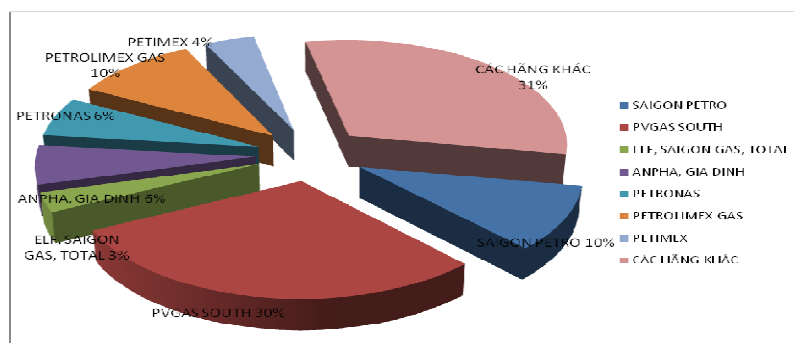
Ngay từ khi thành lập, Công ty đã xác định mục tiêu chiến lược là phát triển thành đầu mối kinh doanh LPG tại thị trường miền Nam, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành. Trong thời gian qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã phát triển không ngừng, đã có ảnh hưởng rõ ràng tới thị trường miền Nam, tạo dựng được uy tín cho thương hiệu PV Gas. Thị trường LPG hiện nay do một số các doanh nghiệp lớn nắm giữ, trong đó PV GAS SOUTH có được một số ưu thế:

- Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam là một thành viên của Tổng Công ty Khí Việt Nam - trực thuộc Tập đoàn dầu khí Việt Nam.
- Có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Tập đoàn dầu khí Việt Nam cả về cơ chế pháp lý và tài chính, nên việc chiếm lĩnh thị phần khi đầu tư kho cảng tiếp nhận là rất thuận lợi.
- Khả năng cung cấp từ nguồn sản xuất LPG nội địa đang dần thu hẹp do tốc độ tăng trưởng nhanh của thị trường, dự kiến năm 2007 còn xấp xỉ 35%, tới năm 2010 dự kiến chỉ còn 30%. Như vậy, sự mất ổn định của nguồn hàng tác động tiêu cực tới các công ty kinh doanh khí hoá lỏng. Tuy nhiên, do là thành viên của Tổng Công ty Khí Việt Nam nên PV GAS SOUTH luôn có được nguồn cung ổn định từ Tổng công ty Khí Việt Nam. Đây sẽ là lợi thế cạnh tranh của PV GAS SOUTH so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường khi sản lượng LPG sản xuất từ các nhà máy lọc dầu số 1, số 2, số 3 của Tập đoàn đi vào hoạt động.

Như vậy, với lợi thế về nguồn hàng và tiềm lực tài chính của mình, nếu Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam đầu tư kho cảng đầu mối và có chiến lược kinh doanh tốt sẽ có cơ hội vươn lên chiếm lĩnh thị trường, trở thành doanh nghiệp có thị phần lớn nhất tại khu vực miền Nam.

Trong bối cảnh thị trường cung cấp gas dân dụng và công nghiệp có sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty tham gia thị trường, với sự góp mặt của các công ty nhiên liệu lớn trên thế giới, thị phần PV GAS SOUTH vẫn đứng đầu trong các công ty kinh doanh gas tại miền Nam, ổn định, luôn duy trì ở mức 17 - 30 % thị phần.

Hình 12: Thị phần các hãng khu vực phía Nam năm 2009



Mạng lưới kinh doanh Gas của Công ty đến nay đã phủ kín các tỉnh thành phía Nam. Sản lượng bán lẻ Gas dân dụng đạt từ 7.000 tấn đến 8.500 tấn/tháng, sản lượng Gas công nghiệp từ 12.000 tấn đến 14.000 tấn/tháng đã khẳng định được vị trí thương hiệu PetroVietnam Gas trên thị trường phía Nam. Thị trường bán bình ở Tp.Hồ Chí Minh và miền Đông Nam bộ vẫn là thị trường chủ lực chiếm khoảng 50% sản lượng bán bình của Công ty. Với một thị trường lớn như Tp.Hồ Chí Minh, Công ty đã chú trọng xây dựng hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bố đều khắp thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ; đồng thời xây dựng hệ thống tổng đại lý phân phối Gas, định kỳ gặp gỡ trao đổi các chính sách nhằm củng cố, đẩy mạnh và thống nhất mặt bằng giá cả, tăng cường hệ thống phân phối và khả năng cạnh tranh.

- Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng tìm tòi và triển khai những chính sách giá cả, chính sách phân phối, chính sách khách hàng hợp lý, vì vậy Công ty dần dần đã trở thành một trong những Công ty kinh doanh lớn trên thị trường phía Nam, khẳng định thương hiệu Petro Vietnam Gas, góp phần đảm bảo sản xuất an toàn cho nhà máy xử lý khí Dinh Cố.
- Bên cạnh việc kinh doanh Gas, Công ty cũng tiến hành việc kinh doanh các sản phẩm xăng dầu, nhớt, phân bón và các phụ kiện sử dụng Gas phục vụ sinh hoạt và công nghiệp, lắp đặt bảo hành, bảo trì các hệ thống Gas công nghiệp, góp phần đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng thêm doanh thu cho Công ty.
- Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến chất lượng tăng trưởng, đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh. Công ty đang áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, đặc biệt Công ty đã xây dựng và đưa vào áp dụng thành công hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (COS) góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí trong quản lý.

8.2 Đánh giá chung về thị trường tiêu thụ LPG:

- Trên cơ sở phân tích sự tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ LPG của Thị trường trong giai đoạn 1999-2010, cùng với sự phát triển Kinh tế- Xã hội trong thời gian qua, thị trường tiêu thụ đã có sự tham gia của nhiều hình thức tiêu thụ như tiêu thụ dân dụng, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại, vận tải, xu hướng tăng trưởng của thị trường LPG Việt Nam không có biến động lớn, tăng trưởng tương đối đều đặn, nhu cầu tiêu thụ sản lượng năm sau tăng hơn năm trước xấp xỉ khoảng 100.000 tấn. Cụ thể: tốc độ tăng của thị trường LPG khoảng 30% giai đoạn 1998-2002, các năm sau tốc độ tăng trưởng từ 13% đến 20%. Tuy năm 2005 tốc độ tăng chung có chậm lại, thấp hơn dự kiến (chỉ đạt khoảng 7,5%) do giá xăng dầu thế giới đang đứng ở mức cao, một số khách hàng sử dụng trong ngành công nghiệp gốm – sứ - thủy tinh bắt buộc chuyển sang tiêu thụ nhiên liệu rẻ hơn để gia tăng lợi nhuận.
- Nhu cầu về tiêu thụ LPG được dự báo tăng trưởng chung trong cả nước khoảng 12 – 15%/năm và khu vực phía Nam khoảng từ 9-10%/ năm. Nguồn LPG trong nước năm 2010

sẽ gia tăng do bổ sung thêm sản lượng LPG từ nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất và Dự án nhà máy lọc dầu số 2 Nghi Sơn – Thanh hóa, nhà máy lọc dầu số 3 Long Sơn – Vũng tàu.

- Nhìn chung các yếu tố khách quan hứa hẹn nhiều thuận lợi cho Công ty trong thời gian tới và cũng dự báo sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường mà Công ty sẽ phải đối mặt.

Bảng 10: Dự báo tổng cầu LPG toàn quốc và các vùng thị trường

Năm	Đơn vị	2010	2015	2020	2025
Tổng Sản lượng	tấn	1.146.473	1.638.184	2.110.697	2.567.985
Tỷ lệ tăng trưởng	%	9%	7%	5%	4%
Miền Bắc					
Sản lượng	tấn	280.886	409.546	527.674	641.996
Tỷ trọng so với toàn quốc	%	24,5%	25%	25%	25%
Miền Trung					
Sản lượng	tấn	103.183	180.200	232.177	282.478
Tỷ trọng so với toàn quốc	%	9%	11%	11%	11%
Miền Nam					
Sản lượng	tấn	762.405	1.048.438	1.350.846	1.643.510
Tỷ trọng so với toàn quốc	%	66,5%	64%	64%	64%

Nguồn: Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam cung cấp (PV GAS SOUTH)

8.3 Triển vọng phát triển của ngành

Việc sử dụng Khí dầu mỏ hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas viết tắt là LPG) gắn liền với mức độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia.

Hiện nay LPG được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực sau:

- Dùng làm chất đốt sạch, thuận tiện, hiệu quả thay cho các chất đốt thông dụng như than, củi, dầu hoả, điện v.v... trong các hộ gia đình, công sở.
- Làm nhiên liệu (thay thế những loại nhiên liệu truyền thống như than, mazut, diesel) và nguyên liệu trong công nghiệp.
- Trong giao thông vận tải, LPG thay xăng làm nhiên liệu đốt cho động cơ...

Quá trình cải cách kinh tế liên tục tại Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trên mọi mặt, mức sống của người dân ngày càng được nâng cao. Trên 82 triệu dân Việt Nam trong đó 70% sống tại vùng nông thôn, đang chuyển dần từ nguyên liệu đốt truyền thống sang sử dụng LPG trong sinh hoạt nhằm được sạch và thuận tiện hơn. Nhà nước khuyến khích quá trình chuyển đổi này nhằm chặn đứng tệ nạn phá rừng (lấy củi và làm than), góp phần bảo vệ môi trường và nhằm bổ sung nguồn điện cho nông thôn. Việc phát triển công nghiệp cũng làm gia tăng nhu cầu

về tiêu thụ LPG (Công nghiệp sản xuất thủy tinh, sành sứ, dệt, chế biến thực phẩm và một số ngành công nghiệp khác). Trong lĩnh vực thương mại du lịch (nhà hàng khách sạn), Y tế (Bệnh viện, các Trung tâm Y tế) nhu cầu sử dụng LPG cũng tăng lên. Tốc độ đô thị hóa cũng làm tăng đáng kể nhu cầu tiêu thụ LPG.

Khoảng 5 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng tiêu thụ LPG giảm rất nhiều so với các năm trước đó song vẫn đạt được trên 15%/năm.

So với các nước lân cận trong khu vực như Trung Quốc, Thái Lan, Malyasia, Philippin, Indonesia... tỷ lệ tăng trưởng bình quân giai đoạn 1993-2000 chỉ đạt từ 4%-6%/năm thì tỷ lệ tăng trưởng tiêu thụ LPG của Việt Nam là rất cao song nếu tính mức tiêu thụ LPG bình quân trên đầu người thì Việt Nam lại kém rất xa so với các nước khác.

Hiện tại nền kinh tế Việt Nam đang tụt hậu khá xa so với các nước có điều kiện tự nhiên tương đồng trong khu vực Đông Nam Á. Với mục tiêu bắt kịp tiến trình phát triển kinh tế của các nước trong khu vực, sự ổn định chính trị, cải tổ nền kinh tế và chính sách khuyến khích ưu đãi các nhà đầu tư nước ngoài của Chính Phủ Việt Nam thì trong những năm tới nền kinh tế Việt Nam sẽ giữ được mức tăng trưởng cao 8%-10%. Năm 2005, mặc dù có rất nhiều khó khăn về đại dịch cúm gia cầm, các cơn sốt giá dầu... kinh tế Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực với mức tăng trưởng GDP là 8,4%. Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế, mức tiêu thụ LPG của Việt Nam trong những năm tới còn tăng rất mạnh ít nhất cũng phải ngang bằng với mức tiêu thụ LPG của các nước như Philippin, Thái Lan hiện nay. Thị trường LPG sẽ còn phát triển với tỷ lệ cao trong những năm tới. Các chuyên gia kinh tế dự đoán tỉ lệ tiêu thụ LPG tăng trong khoảng 10 - 15%/năm trong giai đoạn 2006-2010.

Tháng 11 năm 2006, Việt Nam đã chính thức gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO), và trong tương lai không xa, Việt Nam sẽ tham gia tổ chức thương mại quốc tế lớn của khu vực là AFTA, do đó Việt Nam sẽ phải mở cửa để chấp nhận các nhà cung cấp dịch vụ quốc tế vào hoạt động. Đây là thời điểm thuận lợi cho dịch vụ dầu khí nói riêng và nền kinh tế đất nước phát triển nói chung, đồng thời cũng gặp nhiều khó khăn thách thức.

Ngày 26/11/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định 107/2009/NĐ-CP về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng nhằm quản lý hoạt động kinh doanh LPG, tập trung phát triển các đơn vị kinh doanh LPG có đầu tư lớn, có đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước về lĩnh vực kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng. Điều này sẽ có tác động tích cực tới hoạt động kinh doanh của PVGAS SOUTH nói riêng và các công ty kinh doanh khí hoá lỏng có quy mô lớn nói chung.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số CB-CN Công ty đến thời điểm hiện tại là: 330 người. Trong đó:

Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/08/2010

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động dài hạn	321	97,3
2	Hợp đồng lao động ngắn hạn	9	2,7
Tổng cộng		330	100
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	274	83,0
2	Lao động nữ	56	17,0
Tổng cộng		330	100
III	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học, đại học và cao đẳng	138	41,8
2	THCN	32	9,7
3	CNKT và trình độ khác	160	48,5
Tổng cộng		330	100

Nguồn: PV GAS SOUTH cung cấp

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa tập thể và người lao động trong Công ty.

Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, xây dựng chế độ khuyến khích đối với người lao động có trình độ chuyên môn cao, xây dựng quy chế trả lương hợp lý, thật sự khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của Pháp luật và các Quy định của Công ty đối với những lao động yếu kém, vô kỷ luật.

Duy trì chế độ phúc lợi, đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động thông qua các hoạt động văn hoá xã hội, chính sách chăm sóc người lao động ốm đau, tai nạn, ... chính sách với người lao động đã nghỉ hưu, mất sức lao động, với con em người lao động đã và đang làm việc tại Công ty.

Đảm bảo mức thu nhập bình quân trên 9,5 triệu đồng/ người/ tháng.

Công tác đào tạo: Coi trọng công tác đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo đón đầu để nâng cao năng suất, chất lượng lao động. Trước mắt công ty sẽ tập trung đào tạo lại người lao động còn yếu về chuyên môn hoặc cần tăng cường bổ sung kiến thức cần thiết đáp ứng theo yêu cầu trong nhiệm vụ mới.

Công tác tuyển dụng: Hạn chế đối đa việc tăng về số lượng tuyệt đối số lao động trong công ty, song công ty vẫn đặt ra chỉ tiêu tuyển dụng thêm một số cán bộ, chuyên gia thực sự có năng lực chuyên môn, đặc biệt là về kỹ thuật và marketing.

Về công tác xây dựng và áp dụng hệ thống định mức lao động: Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và đưa vào áp dụng đồng bộ thống nhất hệ thống định mức lao động đảm bảo tính tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

Về thực hiện chế độ, chính sách: Xây dựng và áp dụng hệ thống quy chế lương, thưởng phù hợp theo hướng gắn liền tiền lương, thu nhập của người lao động với chất lượng lao động và hiệu quả công tác, coi trọng trình độ chuyên môn, tay nghề cao, lao động có kỹ thuật cao, kỹ luật cao...

Mục tiêu của Công ty sẽ cố gắng tạo dựng được môi trường làm việc tốt nhất để người lao động có đầy đủ điều kiện phấn đấu phát triển cùng sự phát triển của công ty, duy trì văn hoá doanh nghiệp lành mạnh.

10. Chính sách cổ tức

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.
- Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Tỷ lệ trả cổ tức từ ngày 25/7/2007 đến 31/12/2007 là 5,58% mệnh giá hay 558 đồng/cổ phần, của năm 2008 là 14,5% mệnh giá hay 1.450 đồng/cổ phần và của năm 2009 là 19% mệnh giá hay 1.900 đồng/cổ phần.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tiến hành trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng đến năm 2009 phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 12/12/2003. Từ năm 2010, Công ty trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư 203/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 20/10/2009.

Thu nhập bình quân

Năm 2009: Thu nhập bình quân toàn Công ty là 9.500.000 đồng/người/tháng

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ của từ năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010 như sau:

Bảng 12: Trích lập các quỹ năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010
(Đơn vị tính: đồng)

Các quỹ	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010 (mẹ)	30/09/2010 (hợp nhất)
Quỹ dự phòng tài chính	2.035.315.529	3.860.010.782	12.347.589.042	14.097.589.042
Quỹ đầu tư phát triển	4.070.631.057	8.067.984.108	25.043.140.628	27.313.140.628
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.047.445.376	1.355.629.353	2.613.513.435	4.405.388.286

Nguồn:
Số liệu năm 2008, 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Số liệu báo cáo tài chính riêng 9 tháng đầu năm 2010
Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010
Tình hình công nợ
Bảng 13: Các khoản phải thu năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010
(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010 (mẹ)	30/09/2010 (hợp nhất)
Phải thu khách hàng	184.068.157.605	376.301.306.672	580.473.229.104	644.274.253.845
Trả trước cho người bán	65.546.729.095	19.111.070.007	41.438.067.071	41.832.308.413
Các khoản phải thu khác	4.616.800.084	3.755.580.677	12.440.512.388	15.108.055.932
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(14.040.321.938)	(8.966.142.547)	(2.882.550.774)	(2.882.550.774)
Tổng cộng	240.191.364.846	390.201.814.809	631.469.257.789	698.332.067.416

Nguồn:
Số liệu năm 2008, 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Số liệu báo cáo tài chính riêng 9 tháng đầu năm 2010
Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010
Bảng 14: Các khoản phải trả năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010
(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010 (mẹ)	30/09/2010 (hợp nhất)
Nợ ngắn hạn	294.070.692.069	801.328.573.515	830.124.930.108	984.313.197.983
Vay và nợ ngắn hạn	287.256.000	29.973.442.913	186.843.977.325	193.646.604.484
Phải trả cho người	257.377.958.965	561.814.806.901	551.434.414.370	662.726.836.753

bán				
Người mua trả tiền trước	506.315.796	12.191.540.675	1.327.133.149	1.589.629.880
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	189.184.389	1.776.232.253	35.095.791.853	55.166.809.031
Phải trả công nhân viên	4.453.740.262	10.026.161.976	4.451.044.470	8.885.546.744
Chi phí phải trả	2.847.181.962	5.222.542.049	13.336.029.352	19.135.131.783
Phải trả nội bộ	22.500.489.726	173.834.759.200	-	-
Phải trả phải nộp khác	4.861.119.593	5.133.458.195	35.023.026.154	38.757.251.022
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.047.445.376	1.355.629.353	2.613.513.435	4.405.388.286
Nợ dài hạn	367.190.280.083	238.105.754.362	469.627.902.925	594.278.191.269
Phải trả dài hạn khác	66.496.061.333	61.000.303.224	64.364.902.054	140.860.223.843
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	846.322.800	2.257.550.162
Vay và nợ dài hạn	150.694.218.750	177.105.451.138	404.416.678.071	451.160.417.264
Phải trả dài hạn nội bộ	150.000.000.000	-	-	-
Tổng cộng	661.260.972.152	1.039.434.327.877	1.299.752.833.033	1.578.591.389.252

Nguồn:

Số liệu năm 2008, 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Số liệu báo cáo tài chính riêng 9 tháng đầu năm 2010

Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

DƯ NỢ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG TẠI NGÀY 30/09/2010 THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Ngân hàng	Hợp đồng	Giá trị gốc	Dư nợ tại thời gian 30/09/2010 (VND)	Thời gian	Lãi suất (%/năm)	Mục đích
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Vay trung hạn	150.000.000.000 VNĐ	-	3 năm		Phục vụ kinh doanh
Tổng công ty tài chính CP Dầu khí Việt Nam	Vay trung hạn	300.000.000.000 VNĐ	300.000.000.000	3-5 năm	8,3 – 8,4	Phục vụ dự án trạm chiết nạp và kho chứa CNG, LPG
Tổng công ty tài chính CP Dầu khí Việt Nam – CN Sài Gòn	Vay dài hạn	56.398.350.966 VNĐ	52.060.350.966	7 năm	10,08	Phục vụ dự án CNG

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Phan Đình Phùng	Vay dài hạn	2.000.000 EUR	64.156.006.178	3 năm	5,5	Phục vụ dự án CNG
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính – Ngân hàng Sài Gòn Thương tín	Nợ dài hạn	1.605.775.500	451.422. 227	4 năm	16	Mua xe
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính – Ngân hàng Á Châu	Nợ dài hạn	5.421.077.025	5.351.876.025	5 năm	16	Mua xe

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu đánh giá tình hình kinh doanh 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010 (mẹ)	30/09/2010 (hợp nhất)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,70	0,84	1,97	2,10
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	1,67	0,75	1,01	1,13
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	80%	84%	79%	76%
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,01	5,36	3,82	4,42
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	87,45	42,21	45,31	42,55
3.2	Vòng quay khoản phải thu (vòng)	9,27	7,06	6,51	6,50
3.3	Số ngày phải thu bình quân (ngày)	40	52	56	56
3.4	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	207,69%	160,66%	189,84%	160,58%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4.1	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,76%	2,02%	7,34%	8,31%
4.2	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,29%	20,65%	67,23%	77,26%
4.3	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3,65%	3,25%	13,94%	13,35%
4.4	- Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,68%	2,36%	8,81%	8,31%

Nguồn:

Số liệu năm 2008, 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Số liệu báo cáo tài chính riêng 9 tháng đầu năm 2010

Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

- Giải trình về hệ số nợ/ Tổng tài sản 80% là cao, vì các lý do sau:
 - Công ty vay dài hạn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam số tiền 150 tỷ đồng với lãi suất 0%/năm, thời hạn 3 năm kể từ ngày 15/6/2007 theo Quyết định số 3736/QĐ-DKVN ngày 28/6/2007.
 - Công ty vay trung hạn số 20/UTDT/PVGASSOUTH-PVFC08 với Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam với thời gian vay trong vòng 5 năm kể từ ngày 10/4/2008, lãi suất 8,3%/năm.
 - Công ty nhận sự hỗ trợ của các Công ty trong Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam: mua Khí hoá lỏng của Tổng công ty Khí Việt Nam với thời hạn thanh toán tối đa là 90 ngày và của Ban Quản lý Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất với thời hạn thanh toán là 60 ngày.
- Tỷ suất lợi nhuận năm 2008, 2009 cũng thấp: Đây là đặc điểm chung của các doanh nghiệp kinh doanh Khí hoá lỏng như Công ty CP kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc, Công ty TNHH Gas PeTroLiMex, Công ty CP Gas An Pha, ...
- Tỷ suất lợi nhuận 9 tháng 2010 tăng nhiều so với năm 2008, 2009 là do trong tháng 9/2010, Công ty phát sinh khoản lợi nhuận sau thuế 110 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần phân phối khí thấp áp (PV Gas D) cho Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas).
- Phải trả người bán cao là do có sự hỗ trợ của các Công ty trong Tập đoàn Dầu khí về thời hạn thanh toán như trên.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1. Thành viên Hội đồng quản trị

(1) NGUYỄN SĨ THẮNG

- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/11/1954
- Nơi sinh: Thái Lan
- Quê quán: Xã Hưng Tây, Huyện Hưng Nguyên, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 024144263 Ngày cấp: 29/5/2003 Nơi cấp: TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: 742 Sư Vạn Hạnh, P. 12, Q.10, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ: 39100098
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học kỹ thuật - Chuyên ngành máy và thiết bị Dầu khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1977-1986	Giáo viên Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	Giảng viên đại học		Không
1986-1991	Nghiên cứu sinh tại Bugari			Không
1991-2001	Công ty dầu khí Saigonpetro	Giám đốc XN		Không
2001-2007	Công ty kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam	Giám đốc	Bằng khen của Tcty	Không
2007 đến nay	Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Chủ tịch HĐQT	Bằng khen của Thủ tướng, Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương, Huân Chương lao động Hạng III	Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Năng Lượng Vinabenny.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010:
 - + Sở hữu cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: 2.719.900 cổ phần (Tổng công ty Khí Việt Nam).
 - + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

(2) ĐOÀN VĂN NHUỘM

- Chức danh: Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/11/1963
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quê quán: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 024178269 Ngày cấp: 20/10/2003 Nơi cấp: TP. HCM

- Địa chỉ thường trú: 91-D5 Văn Thánh Bắc, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ: 5127639
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư trắc địa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1987-1989	Công ty Địa vật lý – Tổng cục dầu khí	Kỹ sư		Không
1989-1992	Công ty Địa vật lý – Dịch vụ dầu khí	Độc công	Bằng khen TCTy	Không
1992-2001	Công ty PTSC	Phó giám đốc XN	Bằng khen của Thủ tướng	Không
2001-2006	Công ty PDC	Phó giám đốc Công ty	Huân chương lao động hạng III	Không
2007- nay	Công ty PV Gas South	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Bằng khen của Bộ Công thương; Huân chương lao động hạng II	Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010:
 - + Sở hữu cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: 2.400.000 cổ phần (Tổng công ty Khí Việt Nam).
 - + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

(3) HÀ ANH TUẤN

- Chức danh: Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/09/1953
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quê quán: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023189283 Ngày cấp: 05/8/1994 Nơi cấp: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 413/20F Lê Văn Sỹ, P.12, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0903804956
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hoá dầu mỏ - Cử nhân Kinh tế ngoại thương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1977-1982	Vụ XNK, Vụ Khu vực 1 (Bộ Ngoại thương)	Chuyên viên		Không
1982-1996	Cơ quan Đại diện KTTM Việt Nam tại Liên Xô	Chuyên viên tổng hợp, Phó phòng Vụ KV1, Đại diện Cty liên doanh KHKT Scitec		Không
1996-2001	Phòng Thương mại Cty Khí	Q.Trưởng phòng		Không
2001-2003	Ban Dự án khí Nam Côn Sơn Cty khí PVGC	Phó Ban		Không
2003-2006	Xí nghiệp KD khí hoá lỏng Miền Nam	Phó giám đốc		Không
2006-2007	Công ty KD khí hoá lỏng Miền Nam	Phó giám đốc		Không
Tháng 7-2007 đến nay	Công ty cổ phần KD khí hoá lỏng Miền Nam	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Bằng khen của Bộ Công thương; Bằng khen của Thủ tướng	Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010:

- + Sở hữu cá nhân: không
- + Được ủy quyền: 2.250.000 cổ phần (Tổng công ty Khí Việt Nam).
- + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

(4) **VŨ QUÝ HIỆU**

- Chức danh: Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1977
- Nơi sinh: Đông Dương-Đông Hưng-Thái Bình
- Quê quán: Đông Dương – Đông Hưng – Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 025161860 Ngày cấp: 19/9/2009 Nơi cấp: CA.TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: 229/2E Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0902.158666
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1999-2000	PTSC Bunkering Vũng Tàu	Kế toán		Không
2000-2001	PTSC Bunkering Vũng Tàu	Kế toán trưởng	Bằng khen Tổng Công ty	Không
2001-2007	PDC	PP.Kế toán	Bằng khen Tổng Công ty, Chiến sỹ thi đua cấp ngành	Không
2008-2010	PVGas South	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty	Bằng khen của Bộ Công Thương; Bằng khen của Thủ tướng chính phủ	Không
Tháng 4/2010 đến nay	PVGas South	Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc	Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương	Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân Phối Khí Thấp áp
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CNG Việt Nam
 - + Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010 :
 - + Sở hữu cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: 2.250.000 cổ phần (Tổng công ty Khí Việt Nam).
 - + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

(5) NGUYỄN MINH NGỌC

- Chức danh: Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/4/1964
- Nơi sinh: Thị xã Sơn Tây, Hà Nội
- Quê quán: Nam Quan, Nam Trực, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 271490860 -Ngày cấp: 28/4/2005 -Nơi cấp: CA Bà Rịa-Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: 1/12 Trần Huy Liệu, P7, TP Vũng Tàu
- Điện thoại liên hệ: 0903337074
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tiếng Nga Văn học/cử nhân quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
Từ 05/1988 đến 07/1995	Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng tàu.	Chuyên viên	Giấy khen của Ban	Không
Từ 8/1995-đến 06/2001	Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm khí (nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam)	Thư ký Tổng giám đốc	Bằng khen Tập đoàn	Không

Từ 07/2001-đến 11/2002	Công ty Chế biến và kinh doanh sản phẩm khí	Thư ký Tổng giám đốc - Tổ trưởng tổ tổng hợp	Bằng khen của Tập đoàn	Không
Từ 12/2002-đến 06/2006	Công ty Chế biến và kinh doanh sản phẩm khí	Phó phòng hành chính	Bằng khen của Tập đoàn	Không
Từ 6/2006-9/2010	Tổng công ty Khí Việt nam	Chánh văn phòng	Bằng khen của Tập đoàn	Không
Từ 9/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị		

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010:
 - + Sở hữu cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: 2.250.000 cổ phần (Tổng công ty Khí Việt Nam).
 - + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

12.2. Ban Kiểm soát

(1) NGUYỄN THỤC QUYÊN

- Chức danh: Trưởng ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/05/1970
- Nơi sinh: TP Hà nội
- Quê quán: Thị trấn Lim – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 273171884 Ngày cấp: 27/02/2001 Nơi cấp: TP.Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: 83 Hưng Thái 2 –PMH – P.Tân Phong – Q. 7- TP HCM
- Điện thoại liên hệ: 08 39100108
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
Từ 10/1991 đến 03/1994	Công ty GPTS – Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên	Giấy khen của Công ty	Không
Từ 4/1994 đến 3/2002	Công ty PTSC – Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên	Bằng khen của Công Ty	Không
Từ 03/2002-đến 07/2007	Tổng Công ty PTSC – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Kế toán trưởng Ban QLDA	Bằng khen của Tổng Công Ty	Không
Từ 08/2007-đến 03/2008	Tổng Công ty PTSC – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phó phòng thanh toán		Không
Từ 4/2009 – 9/2009	Công ty PV Gas South	Phó phòng kế toán		Không
Từ 10/2009 nay	Công ty PV Gas South	Trưởng Ban kiểm soát	Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010: 500 cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
 - + Được ủy quyền: không
 - + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

(2) NGUYỄN THỊ THUẬN HUYỀN

- Chức danh: Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/06/1978
- Nơi sinh: Thanh Lãng-Bình Xuyên-Vĩnh Phúc
- Quê quán: Thanh Lãng – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023330228 Ngày cấp: 20/8/2010 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 159 Bạch Đằng - Phường 2 – Q.Tân Bình – TP.HCM

- Điện thoại liên hệ: 0903.115707
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2000-6/2006	XNKD các SP khí Miền Nam	Kế toán		Không
6/2006 – 7/2007	Cty KD khí hoá lỏng Miền Nam	Kế toán		Không
7/2007 đến nay	Cty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Kế toán kiêm thành viên BKS		Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010:
 - + Sở hữu cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
 - + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

(3) **VÕ ĐÌNH QUANG**

- Chức danh: Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/06/1976
- Nơi sinh: Diễn Lộc-Diễn Châu-Nghệ An
- Quê quán: Diễn Lộc – Diễn Châu – Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 182033888 Ngày cấp: 26/07/1999 Nơi cấp: CA.Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 75/39/3 KP 6, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: 0918.112237
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2000-2003	Cty CB & KD các SP Khí	Nhân viên		Không
2003-nay	VP Luật sư Trương Xuân Tám, Đoàn Luật sư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Luật sư		Không
2003- nay	Cty cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam	Thành viên Ban Kiểm soát	Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010:
 - + Sở hữu cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
 - + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

12.3. Ban Giám Đốc

(1) ĐOÀN VĂN NHUỘM - Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch chi tiết được nêu ở mục Ủy viên Hội đồng quản trị

(2) HÀ ANH TUẤN – Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch chi tiết được nêu ở mục Ủy viên Hội đồng quản trị

(3) VŨ QUÝ HIỆU – Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch chi tiết được nêu ở mục Ủy viên Hội đồng quản trị

(4) TRẦN VĂN NGHỊ

- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/09/1975
- Nơi sinh: Nghĩa Hải – Nghĩa Hưng – Nam Định
- Quê quán: Nghĩa Hải – Nghĩa Hưng – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 025033395 Ngày cấp: 04/11/2008 Nơi cấp: CA.Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: KK8-40 Bế Văn Đàn – Phường 4 – Quận Tân Bình – Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: (08) 3 8427311
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa Vật lý
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
08/2001 – 06/2003	Công ty PDC – Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên	Giấy khen của Công ty	Không
07/2003 – 12/2005	Công ty PDC – Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam	Đội trưởng	Bằng khen Tổng Công ty	Không
01/2006 – 05/2007	Công ty PDC – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc Xí nghiệp	Bằng khen của Tập đoàn	Không
06/2007 – 09/2007	Công ty PDC – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Giám đốc Xí nghiệp	Bằng khen của Tập đoàn	Không
09/2007 – 09/2008	Công ty PV Gas South	Giám đốc Chi nhánh	Bằng khen của Tập đoàn	Không
10/2008 – nay	Công ty PV Gas South	Phó Tổng Giám đốc	Bằng khen của Bộ Công thương, Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ	Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần

Bình khí Dầu Khí Việt Nam.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010:
 - + Sở hữu cá nhân: không
 - + Được ủy quyền: không
 - + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

(4) NGUYỄN ĐĂNG TRÌNH

- Chức danh: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20 – 07 – 1982
- Nơi sinh: An Tràng – Quỳnh Phụ – Thái Bình
- Quê quán: An Tràng – Quỳnh Phụ – Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 151423224 Ngày cấp: 26/07/2004 Nơi cấp: CA.Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: B13-05 CC Mỹ Kim, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TPHCM
- Điện thoại liên hệ: 0983768666
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2006-2007	PDC Vũng Tàu	Kế toán		
2007- 18/04/2010	PV Gas South	TP Kế toán Chi nhánh Sài Gòn	Bằng khen Tập Đoàn, Bằng khen Bộ Công Thương	Không
19/04/2010 -> nay	PV Gas South	Kế toán trưởng		Không

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/9/2010:
 - + Sở hữu cá nhân: không

- + Được ủy quyền: không
- + Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

13. Tài sản

Các tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và 30/09/2010 như sau:

Danh mục tài sản cố định năm 2008, 2009 và tại 30/9/2010

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Tài sản	31/12/2008		31/12/2009		30/09/2010	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	105.752	82.832	306.697	273.327	656.094	530.128
Phương tiện vận tải	20.343	7.925	24.339	9.107	286.260	252.056
Nhà cửa, vật kiến trúc	78.164	70.346	243.232	229.824	245.746	204.111
Máy móc, thiết bị	3.172	2.504	34.411	31.866	93.064	58.888
Thiết bị văn phòng	3.693	1.717	3.220	1.169	8.091	2.937
Tài sản khác	380	340	1.495	1.361	22.932	12.137
Tài sản cố định vô hình	10.838	10.615	11.661	11.475	20.520	19.176
Quyền sử dụng đất	10.628	10.610	11.534	11.474	17.858	17.651
Nhãn hiệu hàng hóa	-	-	-	-	1.464	1.426
Phần mềm máy vi tính	210	5	127	1	1.198	98.978
Cộng	116.590	94.567	318.358	284.802	676.614	549.304

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010 của PV Gas South

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 3 năm tới

14.1. Các chỉ tiêu hoạt động trong 3 năm tới

Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính 2010 - 2012
(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2010	% tăng giảm so với năm trước	Năm 2011	% tăng giảm so với năm trước	Năm 2012	% tăng giảm so với năm trước
Doanh thu	2.862.350.000.000	44,65%	3.357.523.000.000	17,30%	3.643.692.430.000	8,52%
Tổng chi phí	2.786.350.000.000	43,96%	3.257.523.000.000	16,91%	3.538.692.430.000	8,63%
Lợi nhuận trước thuế	76.000.000.000	75,15%	100.000.000.000	31,58%	105.000.000.000	5,00%
Các khoản nộp ngân sách	7.000.000.000	40,00%	15.000.000.000	114,29%	16.000.000.000	6,67%
- Thuế TNDN	6.000.000.000	75,53%	12.000.000.000	100,00%	12.600.000.000	5,00%
Tổng lợi nhuận sau thuế	70.000.000.000	75,12%	88.000.000.000	25,71%	92.400.000.000	5,00%
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,45%	21,07%	2,62%	7,17%	2,54%	-3,25%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	18,42%	-30,88%	17,60%	-4,46%	18,48%	5,00%
Vốn điều lệ Công ty	380.000.000.000	153,33%	500.000.000.000	31,58%	500.000.000.000	0,00%
Phân phối lợi nhuận						
- Thù lao HĐQT, BKS, TKHDQT						
- Quỹ dự phòng tài chính	3.500.000.000	75,12%	4.400.000.000	25,71%	4.620.000.000	5,00%
- Quỹ đầu tư phát triển	7.000.000.000	75,12%	8.800.000.000	25,71%	9.240.000.000	5,00%
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.000.000.000	75,12%	8.800.000.000	25,71%	9.240.000.000	5,00%
- Chia cổ tức	52.500.000.000	84,21%	66.000.000.000	25,71%	69.300.000.000	5,00%
Tỷ lệ cổ tức	13,82%	-27,29%	13,20%	-4,46%	13,86%	5,00%
Lao động và thu nhập						
- Số CBCNV bình quân	330	0,00%	350	6,06%	350	0,00%
- Lương bình quân (tháng)	9.500.000	0,00%	9.500.000	0,00%	9.500.000	0,00%

Nguồn: Số liệu do PV GAS SOUTH cung cấp

14.2. Căn cứ đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Căn cứ vào dự báo tốc độ tăng trưởng, chiến lược phát triển kinh tế của Chính phủ Việt Nam trong những năm tới, bức tranh nền kinh tế hết sức khả quan, mặc dù còn gặp nhiều

khó khăn, dự báo nhu cầu về khí hóa lỏng tăng cao trong thời gian tới phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.

- Nằm trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, việc xây dựng kế hoạch của PV GAS SOUTH căn cứ vào chiến lược phát triển chung của ngành Dầu khí đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, theo đó xác định xây dựng Petro Vietnam trở thành một Tập đoàn Công nghiệp – Thương mại – Tài chính Dầu khí quan trọng, hoàn chỉnh hoạt động trong và ngoài nước.
- Là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nên Công ty nhận được sự hỗ trợ về mặt chuyên môn và tham gia vào các dự án cũng như kinh doanh các sản phẩm của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Công ty có cơ hội để tiếp nhận, xử lý và kinh doanh nguồn LPG từ nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các nhà máy lọc dầu khác khi đi vào hoạt động để đáp ứng nhu cầu LPG thị trường, tăng tính chủ động nguồn hàng và chủ đạo trong thị trường kinh doanh LPG toàn quốc.
- Bên cạnh đó công ty còn được đảm bảo nguồn nguyên liệu và được ưu đãi trả chậm khi lấy nguyên liệu từ các nhà máy lọc dầu, nhà máy khí trong Tập đoàn. Những thuận lợi trên cùng với việc công ty hiện nay đang có một thị phần đáng kể (16-21%) và có hệ thống đại lý phân phối rộng khắp khu vực sẽ đảm bảo cho công ty có thể ngày càng mở rộng thị trường và phát triển ổn định, bền vững.
- Căn cứ vào kế hoạch Tập Đoàn giao cho PV GAS SOUTH, căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận từ các đơn vị liên kết và các dự án đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới là cơ sở để xây dựng mức lợi nhuận trên là khả thi.

14.3. Mục tiêu kinh doanh

- Xây dựng PV GAS SOUTH trở thành công ty kinh doanh LPG, CNG đứng đầu khu vực miền Nam trong các lĩnh vực: có cơ sở hạ tầng hiện đại, sản lượng LPG – CNG, giá trị vốn hóa, đội ngũ cán bộ đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ trong nền kinh tế hội nhập với chất lượng tốt, dịch vụ hoàn hảo, văn hóa và phong cách phục vụ chuyên nghiệp trên thị trường Việt Nam và phát triển ra thị trường khu vực Đông Nam Á.
- Duy trì và phát triển Công ty theo hướng Công ty cổ phần, trong đó PV Gas nắm giữ cổ phần lớn nhất, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-con, các chi nhánh, các Công ty thành viên, công ty liên kết, cung cấp các dịch vụ liên quan đến LPG, CNG và các sản phẩm dầu khí, không chỉ phục vụ cho hoạt động của Công ty mà làm dịch vụ ra bên ngoài như dịch vụ thiết kế, xây lắp công trình cung cấp LPG, CNG, dịch vụ kho cảng,...
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2011 – 2015 là: 18 – 20%/năm.

Mục tiêu sản lượng, thị phần

- Xây dựng PV GAS SOUTH trở thành Công ty kinh doanh LPG đứng đầu khu vực miền Nam với 23% thị phần LPG miền Nam năm 2011; 25% thị phần LPG miền Nam năm 2015; 27% thị phần LPG miền Nam năm 2025.

- Khẳng định vai trò kinh doanh LPG hàng đầu trên thị trường khu vực phía Nam và tham gia thị trường khu vực và quốc tế.
- Xây dựng PV GAS SOUTH trở thành Công ty kinh doanh CNG hàng đầu với mạng lưới tiêu thụ trên khắp cả nước.
- Đưa CNG vào sử dụng rộng rãi cho giao thông vận tải và các hộ công nghiệp tại khu vực miền Đông Nam Bộ.
- Phát triển rộng thị trường cung cấp CNG trên toàn quốc.

Bảng 17: Mục tiêu sản lượng, thị phần của Công ty giai đoạn 2011 – 2025

Năm	Đơn vị	2011	2015	2025
I. Tổng sản lượng	1.000 tấn	235	440	780
% Thị phần toàn quốc	%	17	24	30
% Thị phần phía Nam	%	28	50	60
II. CNG	Triệu m ³	150	510	1.110

Nguồn: Công ty PV GAS SOUTH cung cấp trong Kế hoạch 5 năm, chiến lược đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2025

Mục tiêu tài chính

- Từng bước đưa Công ty chủ động về mặt tài chính, huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận tương ứng với sản lượng kinh doanh;
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ hàng năm liên tục tăng, từ sau năm 2010 không thấp hơn 20%.
- Tăng cường hoạt động đầu tư tài chính, đảm bảo hiệu quả.

14.4. Phương hướng hoạt động chung

Về định hướng thị trường

- Tiếp tục duy trì và cải thiện mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, có chính sách chăm sóc khách hàng đúng mức và phù hợp, từng bước mở rộng thị trường trong khu vực. Nắm bắt thông tin về chủ trương chính sách của Nhà nước, định hướng của ngành và kế hoạch phát triển của các Công ty dầu khí trong nước và quốc tế để có chiến lược Marketing phù hợp và dự báo thị trường đúng, làm cơ sở cho công tác đầu tư chuẩn bị nguồn lực đón đầu cơ hội, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài;
- Xây dựng và củng cố hệ thống phân phối trên toàn quốc một cách đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đồng thời quy hoạch lại hệ thống phân phối, xác định và tập trung vào những khu vực trọng điểm;
- Tham gia góp vốn vào các Công ty kinh doanh Gas khác, từng bước gia tăng tỉ lệ góp vốn nếu có hiệu quả, góp phần tăng trưởng thị phần;

- Mở rộng kinh doanh thêm các mặt hàng khác như: xăng dầu, nhớt, phân đạm, amoniac, vật tư thiết bị chuyên ngành khí... Tham gia góp vốn vào các đơn vị trong và ngoài ngành;
- Tham gia phân phối các sản phẩm của nhà máy lọc dầu Dung Quất;
- Nghiên cứu và phát triển kinh doanh LPG qua thị trường các nước Campuchia, Lào và Bắc Thái Lan.



Về định hướng loại hình sản phẩm, dịch vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh gas dân dụng, nâng cao hiệu quả của các cửa hàng bán lẻ trực thuộc và tăng dần vòng quay vỏ bình gas. Duy trì thường xuyên chính sách hợp lý với các khách hàng truyền thống và không ngừng tìm kiếm khách hàng mới.
- Đa dạng hóa sản phẩm: Sử dụng Gas trong giao thông vận tải, nhà cao tầng; Đa dạng màu bình, chủng loại bình gas. Nâng dần tỉ lệ bán dân dụng/công nghiệp bằng 40/60.
- Giữ ổn định sản lượng bán LPG công nghiệp trực tiếp, triển khai mở rộng thị trường bán CNG. Cung cấp sản phẩm CNG ra thị trường phục vụ cho Giao thông vận tải và khách hàng công nghiệp.
- Đảm bảo nhận hết hàng từ Dinh Cỏ/Dung Quất theo kế hoạch, chủ động cân đối nguồn hàng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Khai thác hiệu quả Tổng kho LPG Gò Dầu, tăng công suất các trạm chiết nạp của Công ty để chủ động hàng bán và giảm dần chi phí.
- Rà soát lại các chi phí hoạt động để giảm chi phí và có thể giảm giá bán nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Cung cấp gas bình, gas rời và dịch vụ kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc gia cho khách hàng dân dụng và công nghiệp tại thị trường phía Nam với giá cả hợp lý, phong cách phục vụ tận tình và chuyên nghiệp;
- Nghiên cứu tổng quát thị trường từ đó đưa ra chính sách phù hợp để phát triển, tiếp tục củng cố các vùng thị trường theo địa bàn hoạt động của Công ty, đẩy mạnh các thị trường còn yếu. Xây dựng chương trình Quảng cáo khuyến mại, khuyến khích thương hiệu hiệu quả và thiết thực, nhắm tới người tiêu dùng;
- Thiết lập hệ thống thông tin chia sẻ với khách hàng và được cập nhật thông tin thường xuyên về thực hiện chính sách, kế hoạch bán hàng, thông tin sản phẩm, thông tin thị trường, v.v...;
- Nghiên cứu phát triển các dịch vụ liên quan tới kinh doanh LPG như kiểm định, sửa chữa, vận tải và các dịch vụ ngoài ngành hàng khác.



Định hướng tài chính

- Có các cơ chế tài chính thích hợp để đảm bảo được vai trò chủ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Công ty;
- Chủ động thu xếp nguồn vốn phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển của Công ty;

- Rà soát lại tất cả các công trình, dự án, chuẩn bị tốt nguồn lực để triển khai các dự án đúng tiến độ.
- Triển khai đầu tư theo hình thức liên doanh liên kết, công ty cổ phần để thu hút thêm nguồn vốn đầu tư;
- Xây dựng các biện pháp huy động vốn trong xã hội dân để đầu tư phát triển Công ty;
- Tăng cường quan hệ với các ngân hàng, Tập đoàn Dầu khí để vay vốn và hỗ trợ đầu tư, ưu tiên vay các nguồn vốn có lãi suất thấp, thời gian trả nợ dài;
- Nghiên cứu tham gia thị trường chứng khoán và đầu tư tài chính, phát hành trái phiếu trong và ngoài nước để đầu tư các dự án.



Về sản xuất

- Rà soát lại các định mức sử dụng vật tư thiết bị, nguyên nhiên vật liệu nhằm giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất, tăng hiệu quả kinh doanh;
- Sớm thành lập xưởng sửa chữa, sơn, tái kiểm định bình Gas;
- Tìm hiểu công nghệ mới, tiên tiến và xem xét khả năng ứng dụng vào sản xuất kinh doanh nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh và tạo sự khác biệt của sản phẩm PetroVietNam trên thị trường;
- Áp dụng thành công việc chuyển đổi và sử dụng CNG cho ô tô, xe máy;
- Thiết kế và lắp đặt các hệ thống cung cấp LPG cho khu công nghiệp, nhà cao tầng;
- Ứng dụng CNTT vào các hoạt động điều hành, sản xuất, kinh doanh...



Về kỹ thuật – an toàn

- Tổ chức bộ máy kỹ thuật đảm bảo thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và lắp đặt hệ thống cung cấp gas cho các hộ sử dụng;
- Xây dựng các định mức kỹ thuật;
- Nghiên cứu và phát hiện các lĩnh vực có triển vọng trong việc sử dụng gas phục vụ cho công tác mở rộng và phát triển thị trường;
- Huấn luyện an toàn cho các khách hàng;
- Duy trì và áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và Hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn 18001:1999 phù hợp với mô hình Công ty Cổ phần. Duy trì hoạt động quản lý an toàn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007;
- Duy trì công tác Bảo hộ lao động, tăng cường công tác an toàn – phòng cháy chữa cháy đảm bảo cho sản xuất kinh doanh hiệu quả, thực hiện tốt công tác kiểm tra an toàn định kỳ và đột xuất tại các trạm chiết, kho thuê, các bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty, có hành động khắc phục và kiểm tra công tác xử lý;
- Xây dựng hệ thống thông tin trong toàn Công ty.



Về cơ sở vật chất và vận chuyển

- Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng tương xứng với quy mô kinh doanh. Đầu tư các kho cảng đầu mối và phân bố đều dọc tuyến giao thông cảng biển từ Đà Nẵng trở vào, trong đó ưu tiên đầu tư kho Thị Vải – Vũng Tàu, kho cảng Cần Thơ, kho cảng tại Đà Nẵng và kho cảng tại Bình Định, Nha Trang, Quảng Ngãi phù hợp với chiến lược phát triển đã được Tập Đoàn phê duyệt. Hoàn thành việc quy hoạch hệ thống trạm chiết nạp cho toàn bộ thị trường ở những khoảng cách hợp lý, có thể bằng hình thức đầu tư hoặc thuê mua tài chính hoặc thuê độc quyền các trạm chiết nạp vệ tinh tùy thuộc vào tình hình hoạt động thực tế, đảm bảo cự ly phân phối hiệu quả của các trạm chiết nạp tại từng vùng đô thị;
- Nghiên cứu và lựa chọn hình thức đầu tư kho LPG tại khu vực Đà Nẵng- Quảng Ngãi để tiếp nhận LPG từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Và kho LPG tại Nha Trang- Phú Yên để phục vụ cho thị trường Nam Miền Trung và Cao Nguyên;
- Tham gia đầu tư kho lạnh LPG 80.000 tấn ở phía Nam;
- Đầu tư phương tiện vận chuyển xe bồn xe tải trên cơ sở cân đối nhu cầu và tài chính nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Về nghiên cứu phát triển

- Thành lập phòng nghiên cứu và phát triển;
- Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thị hiếu khách hàng để hoàn thiện sản phẩm và phát triển thêm các sản phẩm mới;
- Mở rộng hợp tác, đào tạo về công nghệ và kỹ thuật với các nước có công nghệ và kỹ thuật tiên tiến;
- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

- Hoàn thiện hơn nữa bộ máy tổ chức, phát huy tính tự chủ, đảm bảo thống nhất cơ chế điều hành trong toàn Công ty, thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý tạo sự chủ động trong sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên.
- Thiết lập mối quan hệ hợp tác hữu cơ giữa các phòng chức năng trong Công ty và các kho, trạm, giữa các kho, trạm với nhau nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong toàn Công ty;
- Nâng cao tinh thần đoàn kết và củng cố, trau dồi truyền thống văn hoá tốt đẹp của Công ty. Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý, các nội quy, quy chế làm việc đảm bảo tính kỷ luật, tăng sức mạnh và hiệu quả của công tác quản lý;
- Cử cán bộ tham gia các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong các công ty cổ phần, liên doanh, liên kết do PV GAS SOUTH góp vốn;
- Qui hoạch/xây dựng đội ngũ lãnh đạo/chuyên viên kinh doanh có đủ năng lực và trình độ đáp ứng nhu cầu công tác, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm thị trường;
- Quan tâm đầy đủ các chế độ chính sách, đời sống văn hóa tinh thần của Cán bộ công nhân viên, tổ chức các chế độ tham quan du lịch, phấn đấu thu nhập hợp lý trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thành lập các Công ty kinh doanh LPG theo từng khu vực thị trường nhằm bám sát thị trường và thu ngắn kênh phân phối, giảm khoảng cách giữa nhà phân phối và khách hàng, chủ động trong kinh doanh. Phân cấp mạnh để các Công ty chủ động trong kinh doanh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tham gia góp vốn và thành lập các Công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh LPG như: Vận chuyển, kho chứa, cung cấp LPG cho taxi, nhà cao tầng...

14.5. Kế hoạch đầu tư năm 2010

Dự án kho LPG Gò Dầu – Đồng Nai:

- Tên dự án: Kho khí hóa lỏng Gò Dầu
- Chủ đầu tư: Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam.
- Dự án với sức chứa: 4.000 tấn.
- Tổng mức đầu tư khoảng **198** tỷ đồng.
- Địa điểm xây dựng: Khu Công nghiệp Gò Dầu – Đồng Nai.
- Diện tích đất sử dụng: 0,9 ha
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thông qua Ban quản lý dự án.
- Khởi công: Tháng 3 năm 2008.
- Hoàn thành: Tháng 11 năm 2009.
- Năm 2010 tiếp tục thực hiện phần nghiệm thu và thanh toán cho dự án sau thi công.

Dự án Trạm chiết nạp khí CNG:

- Tên dự án: Cung cấp khí CNG
- Chủ đầu tư: Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South).
- Tổng mức đầu tư khoảng 319 tỷ đồng.
- Địa điểm xây dựng:
 - Trạm mẹ: KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - Trạm con: Số 2, đường Phổ Quang, quận Tân Bình, Tp. HCM.
- Diện tích đất sử dụng:
 - Trạm mẹ: 6.675 m²
 - Trạm con: 400 m²
- Hình thức quản lý dự án: PVGas South trực tiếp quản lý thông qua Ban quản lý dự án.
- Khởi công: Tháng 02/2009.
- Hoàn thành: Tháng 07/2010.

Dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất:

- Tên dự án: Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất.
- Chủ đầu tư: Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South).

- Dự án với sức chứa: 1.500 tấn.
- Tổng mức đầu tư khoảng 85 tỷ đồng.
- Địa điểm xây dựng: Khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Diện tích đất sử dụng: 1,7 ha.
- Hình thức quản lý dự án: PVGas South trực tiếp quản lý thông qua Ban quản lý dự án.
- Khởi công: Tháng 6 năm 2009.
- Hoàn thành: Tháng 8 năm 2010.

 **Cung cấp khí CNG cho phương tiện giao thông vận tải**

- Tên dự án: Cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải
- Chủ đầu tư: Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South).
- Tổng mức đầu tư khoảng 198 tỷ đồng.
- Địa điểm xây dựng:
 - Trạm nén CNG Hiệp Phước: KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh
 - Đầu tư 2 trạm con tại Vũng Tàu, 2 trạm con tại Thành phố Hồ Chí Minh, 1 trạm con tại khu vực Mỹ Xuân hoặc Phú Mỹ.
- Hình thức quản lý dự án: PVGas South trực tiếp quản lý thông qua Ban quản lý dự án.
- Khởi công: Tháng 9 năm 2010.
- Hoàn thành: Tháng 12 năm 2011.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của PV GAS SOUTH và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành và của nền kinh tế, PSI nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của PV GAS SOUTH có tính khả thi nếu không có những biến động lớn hay rủi ro bất khả kháng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- | | |
|--|----------------------------|
| 1. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: | 22.124.400 cổ phần |

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: **15.875.600** cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ nhân viên công ty : **793.700** cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các đối tác chiến lược: **5.455.100** cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu : **10.000** đồng/cp
- Giá chào bán cho cán bộ nhân viên công ty : **10.000** đồng/cp
- Giá chào bán riêng lẻ cho các đối tác chiến lược: giá điều chỉnh của bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% nhưng không thấp hơn **18.000** đồng/cp

Trong trường hợp phát hành không thành công:

+ Nếu giá điều chỉnh của bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% lớn hơn hoặc bằng 18.000 đ/cổ phần, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá bán cho các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá 18.000 đ/cổ phần.

+ Nếu giá điều chỉnh của bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% thấp hơn 18.000 đ/cổ phần, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá bán cho các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá 12.000 đ/cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

PV Gas South hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khí hóa lỏng và cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung nên việc xác định giá sẽ căn cứ vào phương pháp P/B (tỷ số thị giá trên giá trị sổ sách).

P/B tham chiếu là P/B của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại ngày 30/6/2010.

Giá trị sổ sách (BV) được tính toán tại thời điểm 30/6/2010

Chỉ tiêu	30/6/2010
Vốn chủ sở hữu (đ)	200.666.845.502
Số cổ phiếu lưu hành (cp)	15.875.600
Thư giá mỗi cổ phần (BV)	12.640
Hệ số P/B ngành (lần)	1,44
Giá cổ phiếu (đ/cp)	18.201

Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2010 đã được soát xét

+ Nếu giá điều chỉnh của bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% lớn hơn hoặc bằng 18.000 đ/cổ phần, giá chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược thấp nhất sẽ là 18.000 đ/cổ phần.

+ Nếu giá điều chỉnh của bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% thấp hơn 18.000 đ/cổ phần, giá chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược thấp nhất sẽ là 12.000 đ/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 15.875.600 cổ phần
- Chào bán cho cán bộ nhân viên công ty theo danh sách và các tiêu chuẩn cũng như các điều kiện ràng buộc khác do HĐQT công bố: 793.700 cổ phần
- Chào bán riêng lẻ cho các đối tác chiến lược: 5.455.100 cổ phần

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến được thực hiện sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng của UBCKNN có hiệu lực. Thời gian dự kiến Quý VI/2010.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1 Đối tượng 1: Chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Cổ phiếu chào bán trước hết sẽ được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo “Danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán” do TTLKCK cung cấp.
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển cho người thứ 3);
- Số cổ phần không được cổ đông đặt mua hết (nếu có) sẽ được Hội đồng Quản trị phân phối cho các đối tác chiến lược với giá bán là giá điều chỉnh của giá đóng cửa bình quân 5 phiên liên tục trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của cổ đông hiện hữu được chiết khấu 20% nhưng không thấp hơn 18.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần chào bán cho các đối tác chiến lược trong trường hợp này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu

- Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông và phối hợp với TTLKCK để xác định Danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Công ty phối hợp cùng TTLKCK phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, PV GAS SOUTH có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.
- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã qui định trong thời hạn 20 ngày làm việc. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá qui định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày TTLKCK phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:
 - Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền;
 - Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán;
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm;
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLKCK yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLKCK xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLKCK, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm;

- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại trụ sở PV Gas South.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán chào bán thêm) sau 1 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLKCK tại ngân hàng chỉ định để TTLKCK chuyển cho PV GAS SOUTH;

Bước 4: Phân phối chứng khoán

- Vào ngày chào bán, TTLKCK gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán chào bán thêm đến các thành viên lưu ký.
- Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán chào bán thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở Công ty.

Bảng 18: Lịch trình thực hiện phân phối cổ phần cho cổ đông hiện hữu

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận giấy phép chào bán cổ phiếu	D	PV GAS SOUTH, PSI
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông cho TTLKCK và HNX	D+2	PV GAS SOUTH
3	Chốt danh sách cổ đông	D+16	TTLKCK
4	TTLKCK gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho thành viên lưu ký (TVLK)	D+23	TTLKCK
5	Chuyển nhượng quyền mua (nếu có)	D+41	TVLK
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+43	TVLK
7	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức chào bán	D+45	TTLKCK
8	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	D+60	PV GAS SOUTH, PSI
9	Nhận chấp thuận niêm yết và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu	D+75	HNX, PV GAS SOUTH, PSI

8.2 Đối tượng 2: Chào bán cho cán bộ nhân viên công ty:

- Cổ phiếu chào bán sẽ được phân phối cho cán bộ nhân viên theo danh sách và các tiêu chí do Hội đồng quản trị công ty phê duyệt.
- Số cổ phần không được đặt mua hết (nếu có) sẽ được Hội đồng Quản trị phân phối tiếp tục cho cán bộ nhân viên có thành tích lao động tốt, có đóng góp cho Công ty.

Bước 1: Xác định danh sách cán bộ nhân viên

- Danh sách cán bộ nhân viên công ty được mua cổ phần sẽ được Công ty thông báo đến từng nhân viên theo tiêu chí lựa chọn của HĐQT trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Công ty được Ủy ban chứng khoán chấp thuận việc chào bán ra công chúng.

Bước 2: Thực hiện quyền mua của cán bộ nhân viên

- Cán bộ nhân viên trong danh sách sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại Phòng kế toán Công ty trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có danh sách thông báo.
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đăng ký quyền mua cổ phần, cán bộ nhân viên trong danh sách phải nộp tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua. Sau thời hạn quy định, quyền mua của cán bộ nhân viên hết hiệu lực.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền mua của cán bộ nhân viên trong danh sách

- Kết thúc thời gian thực hiện quyền mua của cán bộ nhân viên trong danh sách, Ban phụ trách việc bán cổ phiếu sẽ lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

- Cổ phiếu phân phối trực tiếp tại Phòng Kế toán của Công ty.

Bảng 19: Lịch trình thực hiện phân phối cổ phần cho cán bộ nhân viên

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận giấy phép chào bán cổ phiếu	D	PV GAS SOUTH, PSI
2	Xác định danh sách cán bộ công nhân viên được mua cổ phần	D+5	PV GAS SOUTH
3	Thông báo đến từng nhân viên được mua cổ phần và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D+20	PV GAS SOUTH, PSI
4	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+43	PV GAS SOUTH
5	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	D+60	PV GAS SOUTH, PSI
6	Nhận chấp thuận niêm yết và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu	D+75	Sở GDCK HN, PV GAS SOUTH, PSI

8.3 Đối tượng 3: Chào bán cho các đối tác chiến lược

Các bước thực hiện:

- Sau khi nhận Giấy phép đăng ký chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, PV GAS SOUTH thực hiện Công bố thông tin về đợt chào bán cổ phần cho các đối tác chiến lược trên phương tiện thông tin đại chúng.
- PV GAS SOUTH tiến hành đàm phán và lựa chọn các đối tác chiến lược
- Các đối tác chiến lược nộp tiền mua cổ phần
- Tổng kết đợt chào bán: Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi đợt chào bán kết thúc, PV Gas South và PSI sẽ lập báo cáo đợt chào bán gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Bảng 20: Lịch trình thực hiện chào bán cổ phần cho các đối tác chiến lược

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận giấy phép chào bán cổ phiếu	D	PV GAS SOUTH, PSI
2	Thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán	D+7 đến D+15	PV GAS SOUTH, PSI
3	Đàm phán và lựa chọn các đối tác chiến lược	D+15 đến D+30	PV GAS SOUTH, PSI
4	Các đối tác chiến lược nộp tiền mua cổ phần	D+30 đến D+43	PV GAS SOUTH
5	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	D+60	PV GAS SOUTH, PSI

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với cổ đông là người nước ngoài nhưng phải tuân theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng của một tổ chức đăng ký giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội
- Hiện nay tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài của PV GAS SOUTH là 1,06%.

10. Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Nghị định 01/2010/NĐ-CP về chào bán cổ phần riêng lẻ ban hành ngày 04/01/2010, số cổ phần chào bán cho các đối tác chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán của tổ chức phát hành.

11. Các loại thuế có liên quan

- Mức thuế GTGT áp dụng cho các mặt hàng của Công ty là 10%; thuế TNDN là 25%.

- Kể từ ngày 01/01/2010, các NĐT cá nhân sẽ chịu thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán theo 2 hình thức: hoặc 0,1% trên tổng giá trị giao dịch, hoặc 20% trên tổng lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa tiền nhận mua cổ phần

- Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam
- Số tài khoản : 750.700.52252800022
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đại Dương – CN Sài Gòn – PGD Hồ Chí Minh
- Địa chỉ : Số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, tăng năng lực cạnh tranh, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010 – 2015, giữ vị thế dẫn đầu trong ngành công nghiệp kinh doanh khí hóa lỏng và thực hiện nghị quyết số 1142/NQ-DKVN ngày 06/03/2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hội đồng quản trị đã quyết định phương án tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn đầu tư vào các dự án cụ thể như sau:

- Dự án kho LPG Dung Quất
- Dự án trạm chiết nạp khí CNG
- Dự án cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải
- Dự án kho LPG Gò Dầu
- Mua thêm vỏ bình gas
- Bổ sung và tái cơ cấu lại nguồn vốn Công ty

2. Phương án khả thi

2.1. Dự án “Trạm chiết nạp khí CNG”:

- Tên dự án : “Trạm chiết nạp khí CNG”.
- Loại hình đầu tư : Đầu tư mới.
- Lĩnh vực đầu tư : Kinh doanh khí CNG.
- Tên chủ đầu tư : Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.

2.1.1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án đầu tư:

- Luật xây dựng ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/07/2007;
- Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam được ban hành theo quyết định số 282/QĐ-KMN của Chủ tịch hội đồng quản trị ngày 22 tháng 11 năm 2007;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 7499/NQ-DKVN ngày 09/10/2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc đầu tư trạm khí nén CNG và tham gia góp vốn dự án LNG
- Căn cứ Công văn số 228/KVN-KHĐT ngày 19/02/2009 của Tổng công ty Khí Việt Nam về việc chấp thuận sửa đổi kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2009 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.
- Căn cứ Hồ sơ lập dự án đầu tư xây dựng công trình “Trạm chiết nạp khí CNG” do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (PVE) lập vào tháng 02/2009.
- Căn cứ vào Biên bản họp số 281/KMN của Tổng công ty Khí Việt Nam ngày 26/12/2009 về việc dự án cung cấp CNG cho hệ thống xe bus TP Hồ Chí Minh
- Thông báo số 1672/TB-DKVN ngày 13/03/2009 của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam v/v kết luận của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam tại cuộc họp về tình hình thực hiện đầu tư dự án “Cung cấp CNG cho hệ thống xe buýt Tp.HCM” hợp tác giữa PVGas – South và Sở GTVT Tp.HCM.
- Giấy chứng nhận đầu tư của Ban Quản lý khu công nghiệp Vũng Tàu số 49221000148 ngày 25/11/2008 cấp cho PV Gas South về việc đầu tư dự án Trạm chiết nạp khí CNG

2.1.2. Sự cần thiết đầu tư của dự án

Dự án đầu tư xây dựng Trạm chiết nạp khí CNG là rất cần thiết vào thời điểm hiện nay, với các lý do thiết thực sau:

- Khí thiên nhiên ở nước ta rất phong phú, được sử dụng từ lâu phục vụ cho sản xuất điện (nhiệt điện Thái Bình, nhiệt điện Phú Mỹ, nhiệt điện Cà Mau, Nhơn Trạch...) và sản xuất phân đạm như nhà máy đạm Phú Mỹ, Cà Mau đang chuẩn bị xây dựng. Trong giao thông, khí thiên nhiên đang được coi là nhiên liệu thay thế tiềm năng cho các dạng nhiên liệu lỏng và bắt đầu được xem xét để chuyển đổi. Dự án Trạm chiết nạp khí CNG này là dự án thí điểm chuyển đổi cho xe bus tại Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Công ty xe khách Sài Gòn đã nhập 2 chiếc xe mới chạy bằng nhiên liệu CNG và đưa vào chạy thử nghiệm. Vì vậy, dự án trạm nạp CNG cho xe Bus ban đầu cung cấp cho 20 xe hoạt động trong năm 2009 và 50 xe trong năm 2010. Đây sẽ là bước khởi đầu quan trọng trong cuộc

cách mạng về nhiên liệu khí nén, cũng là dự án rất có ý nghĩa về hiệu quả kinh tế và hạn chế ô nhiễm môi trường. PV Gas South đang phối hợp với Sở Giao thông Công chính Thành phố Hồ Chí Minh gấp rút triển khai các tuyến ô tô buýt của Thành phố sử dụng CNG thay thế dầu DO hiện nay.

- Theo đánh giá thị trường tiêu thụ khí thì nhu cầu sử dụng CNG của xe Bus là rất lớn, đến cuối năm 2011 T.p Hồ Chí Minh sẽ có khoảng 200 xe Bus sử dụng CNG. Dự báo nhu cầu tăng trưởng và tiêu thụ của CNG khi dự án này hoàn thành như sau (với mỗi xe bus tiêu thụ 167 Nm³/ngày):

Năm	2009	2010	2011	2012	2015	2020	2025	Đơn vị
Lượng xe	20	50	200	300	500	1.000	1.500	Chiếc
Lượng khí tiêu thụ	0,5	3,0	12,0	18,0	30,0	60,0	90,0	Triệu m ³ /năm

- Như vậy, việc xây dựng hệ thống trạm nạp CNG cung cấp cho xe Bus hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực lân cận là một quyết định có tính chiến lược cả về mặt kinh tế và xã hội. Khi trạm này đi vào hoạt động cũng là lúc hệ thống NGV hoạt động sẽ góp phần củng cố, giảm mức độ ô nhiễm môi trường, tăng cường thêm hệ thống phân phối năng lượng mới, đáp ứng nhu cầu năng lượng Quốc gia trong tương lai và xu thế năng lượng thế giới.
- Lợi nhuận thu được từ dự án tương đối cao, góp phần nâng cao kinh tế cho người lao động và giải quyết công việc làm cho một số lượng lao động tại địa phương, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của PV Gas South trên thị trường trong và ngoài nước.

2.1.3. Mục tiêu của dự án:

Dự án được xây dựng và triển khai nhằm thực hiện các mục tiêu sau:

- Đáp ứng chiến lược phát triển của PVGas South về thương hiệu, doanh số và lợi nhuận.
- Đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh và phát huy tiềm lực của Công ty, đồng thời góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường của Thành phố.

2.1.4. Tiến độ thực hiện dự án

- Do đặc điểm của dự án, Trạm chiết nạp khí CNG đã được thực hiện trong 19 tháng, cụ thể như sau:

Bảng 21: Tiến độ thực hiện dự án Trạm chiết nạp khí CNG

STT	Nội dung công việc	Năm 2009												Năm 2010							
		T 1	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	T 8	T 9	T 10	T 11	T 12	T 1	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	
I	Chuẩn bị đầu tư																				
1	Lập Dự án đầu tư	+																			
2	Trình duyệt Dự án đầu tư	+																			
II	Thực hiện đầu tư																				
1	Lập và trình duyệt kế hoạch đấu thầu		+																		
2	Lập hồ sơ mời thầu và tổ chức đấu thầu		+																		
3	Thiết kế KTTC và lập Tổng dự toán			+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+
4	Thi công xây lắp			+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+
5	Mua sắm, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị			+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+
6	Chạy thử và nghiệm thu			+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+	+
III	Kết thúc đầu tư và đưa dự án đi vào hoạt động																				+

Đối với công tác xây lắp, tháng 10/2009, trạm nạp khí CNG (Trạm mẹ) đã được hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, và trạm nạp khí cho xe buýt (Trạm con) hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng vào ngày 18/01/2009. Do vậy phần lớn công tác thanh quyết toán công trình sẽ được giải ngân trong quý IV/2010.

2.1.5. Tổng vốn đầu tư của dự án
Bảng 22: Tổng vốn đầu tư dự án Trạm chiết nạp khí CNG

STT	Khoảng mục chi phí	Tiền ngoại tệ (USD)	Tiền Việt Nam Đồng
1	Chi phí xây dựng	770.819	14.627.033.213
2	Chi phí thiết bị	14.672.882	19.245.529.695
3	Chi phí quản lý dự án		2.790.924.821
4	Chi phí tư vấn		2.640.015.587
5	Chi phí khác		1.152.677.620
6	Chi phí dự phòng	154.437	404.561.809
Tổng cộng		15.598.137	40.860.742.745
Qui ra tiền VNĐ		319.178.305.931	

Tỷ giá ngoại tệ (lấy tại thời điểm lập dự án): 1 USD = 17.483 VNĐ

2.1.6. Nguồn vốn thực hiện dự án:

- Toàn bộ nguồn vốn thực hiện dự án, Công ty sẽ sử dụng vốn phát triển sản xuất, khấu hao cơ bản và vốn vay để đầu tư.

Bảng 23: Nguồn vốn đầu tư dự án Trạm chiết nạp khí CNG

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Vốn tự có của Công ty (nguồn vốn huy động từ đợt phát hành)	60.000.000.000
2	Vay vốn với lãi suất 13,5%/năm	259.178.305.931
Tổng cộng		319.178.305.931

2.1.7. Kế hoạch giải ngân vốn của dự án:

Stt	Nội dung	Vốn đầu tư	Kế hoạch giải ngân					
			năm 2009	Quý 1/2010	Quý 2/2010	Quý 3/2010	Quý 4/2010	Năm 2011
1	HĐ cung cấp vật tư & thiết bị thi công xây lắp (con)	18.215.576.500	1.988.924.478	-	5.408.884.007	5.408.884.007	5.408.884.007	
2	HĐ cung cấp 9 modul 20 feet	47.355.806.545	40.959.801.190	6.396.005.355	-	-	-	
3	HĐ lập dự án đầu tư xây dựng	472.400.676	472.400.676	-	-	-	-	
4	HĐ cung cấp 3 đầu kéo và 5 sơ mi romooc	2.208.700.000	2.208.700.000	-	-	-	-	
5	HĐ cung cấp vật tư & thiết bị thi công xây lắp HD số 04/KMN-PVE/2009/CNG (mẹ)	10.876.757.513	13.678.733.700	951.294.440	-	-	-	
6	HĐ tư vấn thẩm tra bản vẽ thi công (có bổ sung)	39.500.000	31.394.331	8.105.669	-	-	-	
7	HĐ mua máy phát điện (số 1)	2.301.185.454	-	909.901.124	1.579.398.876	-	-	
8	HĐ Bảo hiểm công trình (trạm con)	21.063.000	-	20.277.490	-	-	-	
	Bảo hiểm công trình (trạm mẹ)	125.314.978						
9	HĐ Kiểm toán	291.051.367	-	-	-	-	291.051.367	
10	HĐ tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị	582.244.103	436.324.746	43.675.254	-	-	-	
11	HĐ cung cấp 2 đầu kéo và sơ mi romooc 40feet	1.923.200.000	1.923.200.000	-	-	-	-	
12	Chi phí vận chuyển 5 modul 34.794Euro Thanh toán TT NHNN		334.115.102	-	-	-	-	
13	Phí thuê chuyên gia hướng dẫn lắp đặt chạy thử trạm CNG (6.000USD)		38.960.510	-	-	-	-	
14	chi phí mua 2 CNg Flexible hose 1.960USD		12.723.533	-	-	-	-	
15	Chi phí mua 4 CNG Module 40 feet	41.554.230.249	19.401.267.600	9.700.633.800	9.700.633.800			
16	Cung cấp 8 modul 20 feet	42.573.901.167	31.930.425.875	10.643.475.292				
17	Cung cấp 5 modul 40 feet	51.942.787.812		-	8.286.171.750		40.216.997.250	
18	Cung cấp máy nén khí CNG 2900 Nm3/h	14.292.913.897	7.670.300.000					
19	Cung cấp máy nén khí CNG 2900 Nm3/h số 2	14.292.913.897	-	3.835.150.000	3.835.150.000			
20	EPC mở rộng trạm mẹ	19.030.376.730	-	4.325.085.621	4.325.085.621	4.325.085.621	4.325.085.621	
21	Mua sắm máy phát điện số 2	4.995.100.000	-	-	2.449.700.000	2.449.700.000		
22	Lắp đặt đầu đốt CNG cho Cty Ý Mỹ	7.065.828.000	6.113.903.950					
23	Lắp đặt đầu đốt CNG cho Cty Giang Tây	6.113.903.950	6.967.691.500					
24	Lắp đặt đầu đốt CNG cho Cty Hoàng Gia	8.314.838.000	8.314.838.000					
25	Lắp đặt đầu đốt CNG cho Cty Shijar, Saint Gobain, Thép Pomina	17.664.570.000	-	2.887.666.513	2.887.666.513	2.887.666.513	2.887.666.513	
26	Dự phòng và các chi phí khác	6.924.142.093						6.924.142.093
CỘNG		319.178.305.931	142.483.705.191	39.721.270.557	38.472.690.566	15.071.336.140	53.129.684.757	6.924.142.093

2.1.8. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:
Bảng 24: Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự án Trạm chiết nạp khí CNG

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
I	Tổng vốn đầu tư	VNĐ	319.178.305.931
1	Chi phí xây dựng	VNĐ	28.380.747.775
2	Chi phí thiết bị	VNĐ	281.053.758.881
3	Chi phí quản lý dự án	VNĐ	2.790.924.821
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	VNĐ	2.640.015.587
5	Chi phí khác	VNĐ	1.152.677.620
6	Chi phí dự phòng	VNĐ	3.160.181.247
II	Giá trị hiện thực NPV	Tr.VNĐ	205.513,63
III	Tỷ suất thu hồi nội bộ IRR	%	21,77%
IV	Thời gian thu hồi vốn	Năm	5,71

2.2. Dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất:

- Tên dự án : “Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất”
- Loại hình đầu tư : Xây dựng mới
- Lĩnh vực đầu tư : Kinh doanh Khí hóa lỏng
- Tên chủ đầu tư : Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam

2.2.1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án đầu tư

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Công văn số 228/KVN-KHĐT ngày 19/02/2009 của Tổng công ty Khí Việt Nam về việc chấp thuận sửa đổi kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2009 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 21/NQ-KVN của Tổng Công ty Khí Việt Nam về việc chấp thuận kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2009 sửa đổi của PV GAS SOUTH

- Căn cứ công văn số: 1100/KVN-KHĐT ngày 15/06/2009 về việc chấp thuận điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án “Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất” cho PV GAS SOUTH của Tổng Công ty Khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000087 ngày 20/07/2009 của ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất cho PV GAS SOUTH đầu tư dự án LPG Dung Quất
- Căn cứ Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình “Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất” do Công ty Cổ phần Thiết kế WorleyParsons Dầu khí Việt Nam lập vào tháng 06/2009.

2.2.2. Sự cần thiết đầu tư của dự án

- Hiện tại, thị phần LPG của PV GAS SOUTH tại khu vực miền Trung hiện tại là rất thấp. Tuy nhiên theo quy hoạch ngành của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam thì bắt đầu từ năm 2010, PV GAS SOUTH sẽ chính thức thâm nhập thị trường miền Trung, do đó việc xây dựng một kho chứa ngay gần nguồn sản xuất là Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất sẽ đóng vai trò then chốt trong kế hoạch này.
- Với hệ thống kho Gò Dầu có công suất 4.000 tấn, hệ thống kho của Công ty tại Dung Quất sẽ làm gia tăng tính chủ động trong việc phân phối nguồn hàng giữa miền Trung và Miền Nam.
- Là một đơn vị thành viên của PVGas, công ty PV GAS SOUTH đồng thời có trách nhiệm bao tiêu sản phẩm LPG của nhà máy Lọc Dầu Dung Quất. Do đó việc xây dựng trạm chiết nạp bình không những đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty mà còn giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Trong sơ đồ vận tải, trạm chiết nạp phát triển trong tương lai có vai trò quan trọng như kho trung chuyển nhiên liệu, làm giảm chi phí lưu thông do giảm đáng kể khối lượng vận chuyển bình trên đường tiêu thụ, đồng thời đưa nguồn cung cấp hàng đến tận các trung tâm tiêu thụ lớn sẽ đảm bảo nguồn cung cấp trong mọi tình huống.

2.2.3. Mục tiêu của dự án:

- Mục tiêu của dự án là cung cấp LPG cho khu vực Miền Trung, đồng thời bao tiêu sản phẩm LPG của nhà máy lọc dầu Dung Quất và gia tăng lợi nhuận kinh doanh của PV GAS SOUTH .

2.2.4. Tiến độ thực hiện dự án:

- Dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất được khởi công vào tháng 3/2009 và hoàn thành đi vào hoạt động vào tháng 8/2010.

2.2.5. Tổng vốn đầu tư của dự án

Bảng 25: Tổng vốn đầu tư dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất
(Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoảng mục chi phí	Tiền ngoại tệ (USD)	Tiền Việt Nam Đồng
1	Chi phí xây dựng	2.273.829,34	27.558.185.023
2	Chi phí thiết bị	190.325,37	920.890.084
3	Chi phí quản lý dự án		1.389.476.981
4	Chi phí tư vấn		4.422.265.121
5	Chi phí khác		1.326.276.101
6	Chi phí dự phòng	123.207,74	1.780.854.577
Tổng cộng		2.587.362,45	37.397.947.887
Qui ra tiền VNĐ		85.264.153.212	

Tỷ giá ngoại tệ (lấy tại thời điểm lập dự án): 1 USD = 18.500 VNĐ

2.2.6. Nguồn vốn thực hiện dự án:

- Toàn bộ nguồn vốn thực hiện dự án, Công ty sẽ sử dụng vốn phát triển sản xuất, khấu hao cơ bản và vốn vay để đầu tư.

Bảng 26: Nguồn vốn đầu tư dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất
(Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Vốn tự có của Công ty (30% Vốn đầu tư, nguồn vốn huy động từ đợt phát hành)	30.000.000.000
2	Vay vốn (70% vốn đầu tư)	55.264.153.212
Tổng cộng		85.264.153.212

2.2.7. Kế hoạch giải ngân vốn của dự án:

Stt	Nội dung	Vốn đầu tư	Kế hoạch giải ngân					năm 2011
			Quý 4/2009	Quý 1/2010	Quý 2/2010	Quý 3/2010	Quý 4/2010	
I	Chi phí xây dựng	69.624.027.813						
1	Cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây lắp (PC)			10.000.000.000	10.148.000.000	32.124.621.605	18.552.513.184	
2	San lấp mặt bằng			560.400.250			29.494.750	
3	San lấp mặt bằng 2 (phát sinh)						60.000.000	
II	Chi phí thiết bị	4.441.909.429						
1	Cung cấp máy phát điện				41.690.000	375.210.000		
III	Chi phí GPMB:	526.576.178						526.576.178
IV	Chi phí quản lý dự án	1.389.476.981						1.389.476.981
V	Chi phí tư vấn	4.422.264.970						
1	Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình	332.196.000	332.196.000	0	0	0	0	

2	Tư vấn Khảo sát xây dựng	115.619.000	115.619.000	0	0	0	0
3	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.293.693.970	437.478.900				1.787.404.251
4	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	201.909.000	25.750.000	0	77.250.000	0	0
5	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	76.920.000	76.920.000	0	0	0	0
6	Tư vấn quản lý chất lượng						
7	Kiểm định hàng hóa						
8	Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt thiết bị	1.401.927.000	202.250.000		283.150.000		323.600.000
VI	Chi phí khác	799.700.000					
1	Kiểm toán	170.139.000					170.139.457
2	Bảo hiểm công trình	407.363.000	113.400.000				293.963.000
3	Chi phí tiền chạy thử và chạy thử	222.198.000					
VII	Chi phí dự phòng	4.060.197.841					4.060.197.841
Cộng		85.264.153.212	1.303.613.900	10.560.400.250	10.550.090.000	32.499.831.605	21.217.114.642

2.2.8. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

Bảng 27: Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
I	Thông số chung của dự án		
1	Diện tích khu đất	ha	1,7
2	Sức chứa kho	Tấn	1.500
3	Hình thức đầu tư		Xây dựng mới
4	Tiến độ thi công xây dựng	18 tháng	T3/2009 – T8/2010
5	Thời gian đi vào hoạt động		T08/2010
II	Tổng vốn đầu tư	VNĐ	85.264.153.212
1	Chi phí xây dựng	VNĐ	69.624.027.813
2	Chi phí thiết bị	VNĐ	4.441.909.429
3	Chi phí quản lý dự án	VNĐ	1.389.476.981
4	Chi phí tư vấn	VNĐ	4.422.265.121
5	Chi phí khác	VNĐ	1.326.276.101
6	Chi phí dự phòng	VNĐ	4.060.197.767
III	Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính		
1	NPV	Tr VNĐ	7.883

2	IRR	%	15.49%
3	Thời gian thu hồi vốn	năm	10.27

2.3. Dự án Kho chứa LPG Gò Dầu:

- Tên dự án : “Kho chứa Gò Dầu”
- Loại hình đầu tư : Xây dựng mới
- Lĩnh vực đầu tư : Kinh doanh Khí hóa lỏng
- Tên chủ đầu tư : Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam

2.3.1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án đầu tư

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;
- Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/2/2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư XDCT và xử lý chuyển tiếp thực hiện NĐ số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/2/2005 của Chính phủ và nghị định 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/07/2007;
- Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam được ban hành theo quyết định số 282/QĐ-KMN của Chủ tịch hội đồng quản trị ngày 22 tháng 11 năm 2007;
- Căn cứ Công văn số 3835/KVN-KH ngày 27/12/2007 của Tổng công ty Khí về việc chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam;

2.3.2. Sự cần thiết đầu tư của dự án

- Nhu cầu tiêu thụ LPG được dự báo tăng trưởng chung cho khu vực phía Nam tới năm 2010 khoảng từ 9-10%/ năm. Nguồn LPG trong nước từ sau năm 2009 sẽ gia tăng do bổ sung thêm sản lượng LPG từ nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất và Dự án nhà máy lọc dầu số 2 Nghi Sơn – Thanh hóa, nhà máy lọc dầu số 3 Long Sơn – Vũng tàu.
- Với mạng lưới kinh doanh Gas của Công ty đến nay đã phủ kín các tỉnh thành phía Nam. Sản lượng bán lẻ Gas dân dụng đạt từ 2.500 tấn đến 3.000 tấn/tháng, sản lượng Gas công nghiệp từ 5.000 tấn đến 6.500 tấn/tháng đã khẳng định được vị trí thương hiệu PetroVietnam Gas trên thị trường phía Nam. Trong đó, thị trường bán bình ở Tp.Hồ Chí Minh và miền Đông Nam Bộ vẫn là thị trường chủ lực chiếm khoảng 50% sản lượng bán bình của Công ty. Với một thị trường lớn như Tp.Hồ Chí Minh, Công ty đã chú trọng xây dựng hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bố đều khắp thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ;
- Việc xây dựng hệ thống kho chứa LPG Gò Dầu tại Tỉnh Đồng Nai thuộc Miền Đông Nam Bộ với tổng sức chứa khoảng 6.000MT sẽ đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ LPG tại khu vực miền Đông Nam Bộ nói chung và đặc biệt là Tỉnh Đồng Nai nơi mà các khu công nghiệp ngày càng phát triển mạnh hơn. Khi các kho này đi vào động sẽ góp phần củng cố, đẩy mạnh và thống nhất mặt bằng giá cả, tăng cường hệ thống phân phối và khả năng cạnh tranh của PV Gas trên thị trường.

2.3.3. Mục tiêu của dự án:

- Xây dựng kho LPG đầu mối phục vụ kinh doanh sản phẩm LPG.

2.3.4. Tiến độ thực hiện dự án:

- Dự án Kho chứa LPG Gò Dầu được khởi công vào tháng 3/2008 và hoàn thành đi vào hoạt động vào tháng 12/2009.

2.3.5. Tổng vốn đầu tư của dự án

Bảng 28: Tổng vốn đầu tư dự án Kho chứa LPG Gò Dầu

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoản mục chi phí	Tiền ngoại tệ (USD)	Tiền Việt Nam Đồng
1	Chi phí xây dựng	7,659,130.01	20,276,994,160
2	Chi phí thiết bị	819,286.13	
3	Chi phí quản lý dự án		2,367,949,336
4	Chi phí tư vấn		6,619,483,758
5	Chi phí thuê đất		1,177,222,200
6	Chi phí khác		9,221,828,574
7	Chi phí dự phòng	847,841.61	3,966,347,499
Tổng cộng		9,326,257.75	43,629,825,528
Qui ra tiền VNĐ		198,445,704,213	

Tỷ giá ngoại tệ (lấy tại thời điểm lập dự án): 1 USD = 16.600 VNĐ

2.3.6. Nguồn vốn thực hiện dự án:

- Toàn bộ nguồn vốn thực hiện dự án, Công ty sẽ sử dụng vốn phát triển sản xuất, khấu hao cơ bản và vốn vay của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để đầu tư.

Bảng 29: Nguồn vốn đầu tư dự án Kho chứa LPG Gò Dầu

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Vốn tự có của Công ty (30% Vốn đầu tư, nguồn vốn huy động từ đợt phát hành)	59.000.000.000
2	Vay vốn Tập đoàn Dầu khí VN (70% vốn đầu tư)	139.445.704.213
Tổng cộng		198.445.704.213

2.3.7. Kế hoạch giải ngân của dự án:

Stt	Nội dung	Vốn đầu tư	Kế hoạch giải ngân					năm 2011
			năm 2009	Quý 1/2010	Quý 2/2010	Quý 3/2010	Quý 4/2010	
I	Công việc đã thực hiện	686.753.155						
1	Tư vấn khảo sát xây dựng dự án “Kho chứa LPG Gò Dầu”	189.253.155	189.253.155					
2	Lập dự án đầu tư xây dựng công trình “Kho chứa LPG Gò Dầu”	497.500.000	497.500.000					
II	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu và Công ty tự thực hiện	28.191.897.176						28.191.897.176
1	Chi phí lựa chọn nhà thầu	180.400.624						
2	Lãi vay trong thời gian xây dựng	5.630.146.000						
3	Chi phí thuê đất trong thời gian xây dựng	1.177.222.200						
4	Chi phí quản lý dự án	2.367.949.336						
5	Chi phí thỏa thuận và nghiệm thu PCCC	55.000.000						
6	Chi phí đảm bảo an toàn, ứng cứu sự cố	740.660.454						
7	Chi phí dự phòng	18.040.518.562						
III	Phần công việc dự kiến đấu thầu	169.567.054.185						
1	Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây lắp	165.911.757.869	135.436.762.979	20.685.762.068			9.789.232.822	
2	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công công trình	259.758.564	132.105.000					
3	Bảo hiểm công trình	521.757.680	418.648.625					
4	Tư vấn giám sát	2.139.888.983	1.588.500.000	317.700.000		211.800.000		
5	Kiểm toán	349.264.440						

6	Kiểm tra và chứng nhận đủ điều kiện an toàn chịu lực (Giám định chất lượng bồn LPG)	164.626.649	405.177.000	53.823.000			
7	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	220.000.000					
CỘNG		198.445.704.516	138.667.946.759	21.003.462.068	53.823.000	211.800.000	9.789.232.822

2.3.8. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

Bảng 30: Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự án Kho chứa LPG Gò Dầu

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
I	Thông số chung của dự án		
1	Diện tích khu đất	m ²	8.755
2	Sức chứa kho	Tấn	4.000
3	Hình thức đầu tư		Xây dựng mới
4	Tiến độ thi công xây dựng		T3/2008 –T12/2009
5	Thời gian đi vào hoạt động		T12/2009
II	Tổng vốn đầu tư	VNĐ	198.445.704.213
1	Chi phí xây dựng	VNĐ	147,418,552,323
2	Chi phí thiết bị	VNĐ	13,600,149,731
3	Chi phí quản lý dự án	VNĐ	2,367,949,336
4	Chi phí tư vấn	VNĐ	6,619,483,758
5	Chi phí thuê đất	VNĐ	1,177,222,200
6	Chi phí khác	VNĐ	9,221,828,574
7	Chi phí dự phòng	VNĐ	18,040,518,289
III	Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính		
1	NPV	Tr VNĐ	87,555
2	IRR	%	17.55%
3	Thời gian thu hồi vốn	năm	6.4

2.4. Dự án cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải:

- Tên dự án : “Cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải”
- Tên chủ đầu tư : Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam

2.4.1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án đầu tư

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Nghị quyết số 2958/NQ-DKVN ngày 09/4/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc Thông qua chủ trương chuyển đổi và sử dụng CNG cho xe ô tô chạy xăng tại các đơn vị thành viên của Tập đoàn tại địa bàn Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Công văn số 3002/DKVN-KH ngày 12/4/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc Thông qua chủ trương chuyển đổi và sử dụng CNG cho xe ô tô chạy xăng tại các đơn vị thành viên của Tập đoàn.
- Công văn số 3535/DKVN-KH ngày 27/4/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc sử dụng và chuyển đổi CNG của các đơn vị thành viên Tập đoàn tại Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-ĐU ngày 19/4/2010 của Đảng ủy Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam về việc quán triệt chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Nghị quyết số 2958/NQ-DKVN ngày 09/4/2010.
- Căn cứ kết quả thống kê số lượng xe tại các đơn vị thành viên của Tập đoàn đang sử dụng xe tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2.4.2. Sự cần thiết đầu tư của dự án

- Trên thế giới:

Với ưu điểm là nhiên liệu thân thiện với môi trường và giá thành rất rẻ, CNG được sử dụng cho nhiều lĩnh vực khác nhau ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là trong giao thông vận tải.

Ví dụ: số lượng xe sử dụng CNG tại Argentina chiếm 25% tổng lượng xe, tại Pakistan và Ấn Độ chiếm 30% tổng lượng xe; tại Italia mỗi năm xuất xưởng khoảng 300.000 xe được trang bị hệ thống nhiên liệu CNG.

- Tại Việt Nam:

Hiện nay, nhiên liệu CNG trong nước vẫn còn khá mới mẻ, và đang trong giai đoạn bắt đầu. Đặc biệt, CNG sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện vận tải hiện mới chỉ dừng ở mức thử nghiệm và trong tương lai đây là thị trường rất tiềm năng. Tại Việt Nam hiện chỉ có hơn 10 chiếc xe ô tô được chuyển đổi và sử dụng CNG làm nhiên liệu, trong đó có 2 chiếc xe buýt chạy bằng CNG được chạy thử nghiệm vào tháng 5/2010 và dự kiến sắp tới sẽ có thêm khoảng 40 chiếc xe buýt chạy bằng CNG. Ngoài ra, PVGas South đã chuyển đổi thành công và hoàn thành việc chạy thử CNG cho các phương tiện của Công ty. Kết quả thử nghiệm cho thấy chi phí sử dụng nhiên liệu giảm đáng kể, an toàn và thân thiện với môi trường.

Trên cơ sở phân tích lợi ích của việc sử dụng CNG trong các lĩnh vực tại Việt Nam nói chung và trong lĩnh vực giao thông vận tải nói riêng là rất cần thiết bởi các lý do sau:

- Về mặt kinh tế: Giảm khá nhiều chi phí nhiên liệu (khoảng 30%) do sử dụng CNG có giá rẻ hơn các loại nhiên liệu truyền thống khác là LPG, xăng, dầu. Mặt khác, các phương tiện

sử dụng CNG còn giảm được chi phí bảo trì bảo dưỡng động cơ xe do CNG là nhiên liệu sạch, giảm thiểu các yếu tố gây hại cho động cơ.

- Về mặt an toàn: CNG là loại nhiên liệu cơ bản đảm bảo an toàn hơn các loại nhiên liệu lỏng khác, các thiết bị được chế tạo được kiểm soát ngặt nghèo về mặt an toàn phòng chống cháy nổ.
- Về môi trường: Việc sử dụng CNG thay thế cho các loại nhiên liệu đang sử dụng hiện nay sẽ giảm được khá lớn các chất độc hại gây ô nhiễm môi trường, gây hiệu ứng nhà kính...

Tại Việt Nam tiềm năng sử dụng CNG cho phương tiện giao thông vận tải là rất lớn và nó đặc biệt ý nghĩa đối với phương tiện vận tải công cộng và các đơn vị có số lượng xe lớn. Tuy nhiên, hiện nay CNG là nhiên liệu còn khá mới mẻ đối với thị trường trong nước do việc tiếp cận thông tin về sản phẩm và năng lực chuyển đổi động cơ sang sử dụng CNG trong nước còn hạn chế.

Do vậy, việc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có chủ trương chuyển đổi và sử dụng CNG cho ô tô chạy bằng xăng đối với các đơn vị trong ngành là quyết sách lớn có ý nghĩa tiên phong trong việc sử dụng loại nhiên liệu mới mang lại hiệu quả kinh tế và góp phần bảo vệ môi trường sống.

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn về việc thống kê, đánh giá nhu cầu để triển khai việc đầu tư cơ sở hạ tầng để đảm bảo cung cấp CNG cho các phương tiện của các đơn vị trong Tập đoàn tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam đã nhận được báo cáo của các đơn vị và kết quả thống kê như sau:

- Tổng số xe khu vực Tp. Hồ Chí Minh: 200 xe.
- Tổng số xe khu vực tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu: 300 xe.

Ngoài số lượng xe trong nội bộ Tập đoàn, PVGas South đang xúc tiến với một số hãng taxi như Mai Linh, Vinasun để thỏa thuận chuyển đổi sang sử dụng CNG. Do có nhiều lợi ích từ việc sử dụng CNG, nên các hãng trên cơ bản đồng ý sẽ chuyển đổi xe sang sử dụng CNG và dự kiến số lượng mỗi hãng sẽ chuyển đổi từ 150 đến 200 xe trong năm 2010-2011.

2.4.3. Mục tiêu của dự án:

Chuyển đổi phương tiện sử dụng CNG cho các đơn vị trong Tập đoàn và một số xe taxi tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.4. Tiến độ thực hiện dự án:

Dự án được bắt đầu vào tháng 6/2010 và sẽ hoàn thành đi vào tháng 12/2011.

Kế hoạch đầu tư:

- Năm 2010:
 - + Đầu tư nâng công suất trạm mẹ: thêm 2 máy nén 1500 Nm³/h và 8 xe chở CNG
 - + Đầu tư 2 trạm con: 1 trạm tại khu đất của Vietsopetro trên đường Trương Công Định, Tp. Vũng Tàu và 1 trạm tại đường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu.
 - + Chuyển đổi xe sử dụng CNG: 300 xe.

- Năm 2011:
 - + Đầu tư thêm 3 trạm con: 02 trạm tại Tp. Hồ Chí Minh, 1 trạm trên quốc lộ 51 tại khu vực Mỹ Xuân hoặc Phú Mỹ.
 - + Chuyển đổi xe sử dụng CNG: 500 xe.

2.4.5. Tổng vốn đầu tư của dự án

Bảng 31: Tổng vốn đầu tư dự án cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoản mục chi phí	Tiền Việt Nam Đồng
1	Chi phí xây dựng	19,871,500,000
2	Chi phí thiết bị	160,114,900,000
3	Chi phí quản lý dự án	3,149,762,000
4	Chi phí tư vấn	5,399,592,000
5	Chi phí dự phòng	9,426,788,000
Tổng cộng		197,962,542,000

2.4.6. Nguồn vốn thực hiện dự án:

- Toàn bộ nguồn vốn thực hiện dự án, Công ty sẽ sử dụng vốn phát triển sản xuất, khấu hao cơ bản và vốn vay.

Bảng 32: Nguồn vốn đầu tư dự án cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Vốn tự có của Công ty (30% vốn đầu tư, nguồn vốn huy động từ đợt phát hành)	60.000.000.000
2	Vay vốn (70% vốn đầu tư)	137.962.542.000
Tổng cộng		197.962.542.000

2.4.7. Kế hoạch giải ngân vốn của dự án:

Stt	Nội dung	Vốn đầu tư	Kế hoạch giải ngân		
			Quý 3/2010	Quý 4/2010	năm 2011
1	Chi phí xây dựng	14.063.500.000	4.219.050.000	7.031.750.000	2.812.700.000
2	Chi phí thiết bị	138.719.240.000	41.615.772.000	41.615.772.000	55.487.696.000
3	Chi phí quản lý dự án	2.398.689.018			2.398.689.018
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.583.482.200			4.583.482.200
5	Chi phí khác	1.527.827.400			1.527.827.400
6	Chi phí dự phòng	16.129.273.862			16.129.273.862
Cộng		197.962.542.000	45.834.822.000	48.647.522.000	82.939.668.480

2.4.8. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu
Bảng 33: Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự án cung cấp CNG cho xe ô tô của các đơn vị của Tập đoàn

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
I	Thông số chung của dự án		
1	Nâng công suất trạm mẹ		2 máy nén 1500 Nm ³ /h và 8 xe chở CNG
2	Đầu tư trạm con	5 trạm	Tại TP. Vũng Tàu và TP.HCM
4	Tiến độ thực hiện		T6/2010 –T12/2011
5	Thời gian hoàn thành		T12/2011
II	Tổng vốn đầu tư	VNĐ	197,962,542,000
1	Chi phí xây dựng	VNĐ	14,063,500,000
2	Chi phí thiết bị	VNĐ	138,719,240,000
3	Chi phí quản lý dự án	VNĐ	2,398,689,018
4	Chi phí tư vấn	VNĐ	4,583,482,200
5	Chi phí khác	VNĐ	1,527,827,400
6	Chi phí dự phòng	VNĐ	16,129,273,862
III	Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính		
1	NPV	Tr VNĐ	40,942
2	IRR	%	15.80%
3	Thời gian thu hồi vốn	năm	7.5

2.5. Mua thêm vỏ bình gas và bổ sung vốn lưu động

Nhằm duy trì, tăng tốc kế hoạch sản lượng bán LPG, đến năm 2015 đạt 230.000 tấn, năm 2025 đạt 433.500 tấn. Giữ vững và phát triển thị trường LPG trong nước cũng như các loại hình kinh doanh xăng dầu, nhớt, phân đạm, amoniac và vật tư thiết bị chuyên ngành khí...ĐHĐCĐ Công ty quyết định sử dụng vốn còn lại của đợt chào bán vào mục đích mua thêm vỏ bình gas với số tiền : 30.000.000.000 đồng và bổ sung vốn lưu động với tổng số tiền : 25. 447.800.000 đồng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu Công ty dự kiến số tiền sẽ thu được theo ước tính là 264.447.800.000 đồng, cụ thể như sau:

Nội dung	Số lượng chào bán (cổ phần)	Giá chào bán (đồng)	Số tiền thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	15.875.600	10.000	158.756.000.000
Chào bán cán bộ nhân viên	793.700	10.000	7.500.000.000
Chào bán cho cổ đông chiến lược	5.455.100	18.000	98.191.800.000
Tổng cộng	22.124.400		264.447.800.000

Dựa trên nhu cầu về vốn tự có đầu tư hiện tại của Công ty, nguồn vốn huy động sẽ được phân bổ cho các dự án như sau:

Dự án	Vốn tự có đầu tư (đồng)
Kho LPG Dung Quất	30.000.000.000
Trạm chiết nạp khí CNG	60.000.000.000
Cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải	60.000.000.000
Kho LPG Gò Dầu	59.000.000.000
Mua thêm vỏ bình gas	30.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	25.447.800.000
Tổng cộng	264.447.800.000

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN
TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3934 3888 Fax: (84.4) 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 7, số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 9 11 18 18 Fax: (84.4) 9 11 19 19

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 8 524 123 Fax: (84.4) 8 524 143

VIII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I** : Điều lệ Công ty
- Phụ lục II** : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục III** : Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008
- Phụ lục IV** : Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009
- Phụ lục V** : Báo cáo tài chính đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2010
- Phụ lục VI** : Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS.
- Phụ lục VII** : Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

NGUYỄN SĨ THẮNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

ĐOÀN VĂN NHUỘM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

(Đã ký)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

NGUYỄN THỤC QUYÊN

NGUYỄN ĐĂNG TRÌNH